



EF EPI

EF English Proficiency Index

LÀM BÀI KIỂM TRA

EF SET

Bài kiểm tra
Anh ngữ
tiêu chuẩn quốc tế

www.efset.org

2017

www.ef.com/epi

NĂM NAY CÓ GÌ MỚI?

1. Bảy quốc gia mới: Angola, Bangladesh, Cameroon, Cuba, Hy Lạp, Nigeria và Nam Phi
2. Hơn một triệu người tham gia làm bài thi, nhiều nhất từ trước đến nay
3. Góc nhìn cận cảnh về tiếng Anh ở Châu Phi
4. Thông tin về các sáng kiến học tiếng Anh của 20 quốc gia
5. Góc nhìn chi tiết về mức độ thông thạo Anh ngữ của học sinh trung học và sinh viên đại học trên thế giới trong báo cáo EF EPI-s đi kèm, xem thêm tại: www.ef.com/epi

MỤC LỤC

04	Tóm tắt tổng quan
06	Bảng xếp hạng Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF EPI 2017
08	Thông tin chi tiết về EF EPI
10	Tiếng Anh, Kinh tế và Thương mại
12	Tiếng Anh và Công nghệ
14	Tiếng Anh và Sự đổi mới
16	Tiếng Anh và Xã hội
18	Châu Âu
22	Châu Á
26	Châu Mỹ Latinh
30	Châu Phi
34	Trung Đông
38	Kết luận
40	Phụ lục A: Giới thiệu về Chỉ số
42	Phụ lục B: Các mức độ thông thạo Anh ngữ EF EPI
43	Phụ lục C: Năng lực ngôn ngữ và các cấp độ của Khung tiêu chuẩn chung châu Âu
44	Phụ lục D: Điểm số EF EPI của các quốc gia
46	Phụ lục E: Nguồn tham khảo

TÓM TẮT TỔNG QUAN

Trong năm 2017, tiếng Anh vẫn tiếp tục là phương tiện tối cần thiết cho giao tiếp quốc tế như trước đây. Đó là ngôn ngữ của thương mại, khoa học, kinh doanh và ngoại giao. Việc sử dụng tiếng Anh trên toàn cầu không phải là một minh chứng cho sự vượt trội về văn hoá của bất kỳ quốc gia nào, mà là sự phản ánh nhu cầu có một ngôn ngữ chung trong thế giới được kết nối sâu sắc của chúng ta.

Năm nay là lần thứ bảy chúng tôi biên soạn Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF để đo lường mức độ thông thạo Anh ngữ ở người trưởng thành trên toàn thế giới. Bảng chỉ số của năm nay xếp hạng 80 quốc gia và vùng lãnh thổ dựa trên dữ liệu kiểm tra của hơn một triệu người trưởng thành đã làm Bài kiểm tra Anh ngữ Tiêu chuẩn EF (EF SET) trong năm 2016.

Đây là lần đầu tiên chúng tôi có thể phân tích châu Phi như một khu vực riêng biệt nhờ có sự tham gia của hàng ngàn người trưởng thành tại Angola, Cameroon, Nigeria và Nam Phi. Chúng tôi cũng đã tính toán mức độ thông thạo Anh ngữ tại Bangladesh, Cuba, và Hy Lạp lần đầu tiên.

Cuối cùng, chúng tôi đã giới thiệu 20 sáng kiến học tiếng Anh trọng điểm từ khắp nơi trên thế giới, từ cải cách chương trình học và đào tạo giáo viên đến các nền tảng học tập trực tuyến cho người đi làm. Những sáng kiến này đem lại những phương pháp đa dạng mà các quốc gia có thể áp dụng để nâng cao trình độ tiếng Anh của mình.

Những phát hiện chính của chúng tôi là:

SỐ LƯỢNG QUỐC GIA CÓ SỰ CẢI THIỆN ĐÁNG KỂ VỀ MỨC ĐỘ THÔNG THẠO ANH NGỮ ÍT HƠN

Trên toàn thế giới, chúng tôi nhận thấy chỉ có cải thiện chút ít về các mức điểm số thành thạo tiếng Anh. Chỉ có 4 quốc gia đạt được thành tích đáng kể: Panama, Singapore, Ả Rập Saudi và Thái Lan. Điểm số của hầu hết các quốc gia vẫn không thay đổi. Mặc dù không có quốc gia nào bị sụt giảm đáng kể về điểm số tuyệt đối, việc bổ sung các quốc gia mới và sự sụt giảm về điểm số đã khiến cho một số quốc gia bị tụt trên 10 bậc.

NGƯỜI DÂN CHÂU ÂU CÓ TIẾNG ANH TỐT NHẤT, NHƯNG KHÔNG VƯỢT XA

Điểm số thông thạo Anh ngữ trung bình của châu Âu cao hơn một chút so với châu Á là khu vực có điểm số cao thứ hai. Khoảng cách này tăng lên nếu chúng ta loại các nước có trình độ thấp hơn ở phần rìa châu Âu khỏi mức trung bình khu vực. Tám trong số mười quốc gia đứng đầu bảng chỉ số năm nay là ở châu Âu. Mức độ thông thạo Anh ngữ cao gắn liền với chủ nghĩa đa văn hóa, hội nhập kinh tế, ngành du lịch và tính di động của châu Âu - ngay cả khi một số người châu Âu đặt nghi vấn về dự án chung của họ và giá trị của toàn cầu hóa.

NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH TẠI CHÂU MỸ LATINH ĐANG THEO KỊP NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH TẠI CHÂU Á

Mức điểm thông thạo Anh ngữ trung bình tại châu Mỹ Latinh hiện chỉ thấp hơn hai điểm so với châu Á, nhưng trình độ

tiếng Anh được phân bổ khá khác biệt ở hai khu vực. Các nước Mỹ Latinh có biên độ điểm thông thạo hẹp nhất trong tất cả các khu vực, với chênh lệch chỉ hơn 10 điểm giữa Argentina, quốc gia có mức thông thạo cao nhất khu vực và El Salvador, nơi có mức thông thạo thấp nhất. Biên độ điểm số ở Mỹ Latinh đang thu hẹp lại do các nước có mức thông thạo thấp hơn có tốc độ cải thiện nhanh hơn các nước láng giềng có mức thông thạo cao hơn. Trong khi đó ở châu Á khoảng cách giữa các nước cao nhất và thấp nhất là gần 30 điểm - mức chênh lệch lớn nhất trên thế giới.

MỨC ĐỘ THÔNG THẠO ANH NGỮ TẠI CHÂU PHI VẪN KHÓ ĐO LƯỜNG

Dựa trên dữ liệu có được, mức độ thông thạo Anh ngữ ở Châu Phi thấp hơn một chút so với mức trung bình toàn cầu. Tuy nhiên, tính toán này chỉ gồm những người làm bài kiểm tra đến từ chín quốc gia. Nam Phi và Nigeria, những nước nằm ở nửa trên của chỉ số này có số dân lớn hơn nhiều so với bảy nước châu Phi còn lại được khảo sát, làm tăng mức trung bình khu vực được tính theo trọng số về số dân. Chúng tôi hy vọng rằng sẽ có thêm nhiều nước Châu Phi tham gia vào quá trình nghiên cứu cho báo cáo EF EPI 2018 và mang lại một bức tranh rõ nét hơn về trình độ tiếng Anh tại châu lục này.

TRUNG ĐÔNG CÓ MỨC THÔNG THẠO ANH NGỮ THẤP NHẤT

Mức thông thạo Anh ngữ trung bình ở Trung Đông là rất thấp. Ở hầu hết các

nước được đưa vào bảng chỉ số năm nay, chất lượng giáo dục công lập kém và nguồn lao động yếu kém đang làm chậm tốc độ cải thiện trình độ tiếng Anh ở người trưởng thành. Đặc biệt ở các vùng có xung đột, tiếp cận giáo dục cơ bản vẫn còn là một thách thức. Và mặc dù dân số tương đối trẻ của Trung Đông mang lại nhiều tiềm năng phát triển, nó cũng gây áp lực cho những hệ thống giáo dục vốn đã yếu kém của khu vực này.

PHỤ NỮ NÓI TIẾNG ANH TỐT HƠN NAM GIỚI

Xét trên toàn thế giới, phụ nữ có trình độ tiếng Anh cao hơn nam giới. Phụ nữ ở hầu hết các quốc gia có trình độ học vấn cao hơn nam giới, nhiều khả năng hoàn thành bậc trung học và đại học thay vì theo con đường học nghề. Tuy nhiên khoảng cách giới tính đang thu hẹp lại ở một số khu vực. Ở châu Mỹ Latinh và Trung Đông, nam giới có trình độ tương đương với phụ nữ.

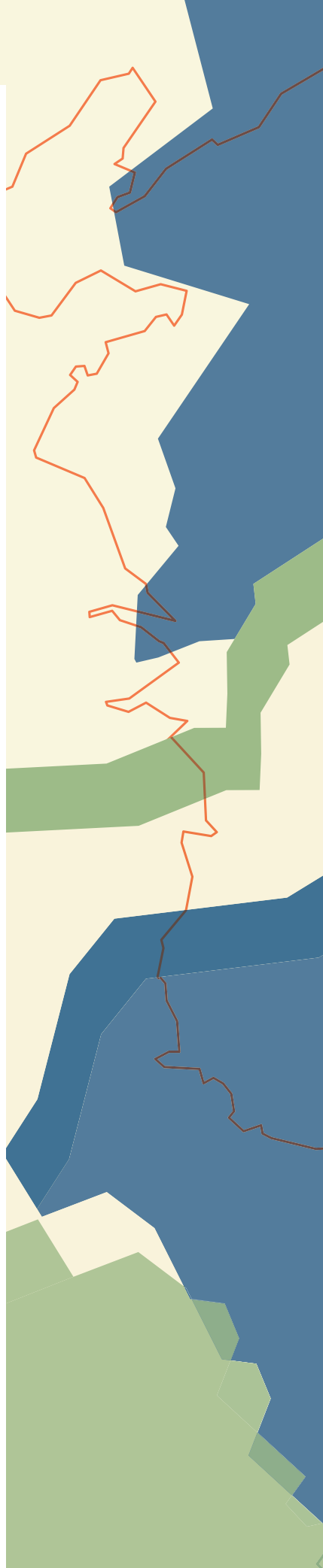
NGƯỜI TRẺ CÓ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH TỐT HƠN NGƯỜI GIÀ

Trên toàn cầu, độ tuổi và trình độ tiếng Anh có mối quan hệ tỉ lệ nghịch, mặc dù khoảng cách không lớn như người ta tưởng. Những người đi làm dần quên những gì đã được học ở trường nhưng họ cũng có nhiều thời gian hơn để áp dụng học vấn và phát triển kỹ năng tiếng Anh của mình tại nơi làm việc hoặc nhờ du lịch. Ở một số quốc gia trong đó có Brazil, Ấn Độ, Indonesia và Nhật Bản, chênh lệch giữa sinh viên mới tốt nghiệp và những

người trên 40 tuổi nhỏ một cách đáng ngạc nhiên, cho thấy các nhà lãnh đạo giáo dục không có nhiều tiến triển trong cải thiện việc giảng dạy tiếng Anh ở nhà trường trong vài thập kỷ qua. Khoảng cách thế hệ là lớn nhất ở Áo, Đức và Thụy Sĩ với chênh lệch điểm số thành thạo Anh ngữ giữa những học sinh mới tốt nghiệp trung học và người trên 40 tuổi là gần 20 điểm.

TIẾNG ANH CÓ MỐI TƯƠNG QUAN VỚI NHỮNG CHỈ SỐ KINH TẾ VÀ XÃ HỘI CHÍNH

Những quốc gia có mức thông thạo Anh ngữ cao hơn thường có kim ngạch xuất khẩu dịch vụ lớn hơn, truy cập Internet tốt hơn và đầu tư cho nghiên cứu và phát triển nhiều hơn so với những nước có mức thông thạo Anh ngữ thấp. Những sự tương quan chặt chẽ này cũng nhất quán với sáu ấn bản EF EPI trước đây. Đây không phải là mối quan hệ nhân quả đơn giản giữa tiếng Anh và bất kì chỉ số nào; thay vào đó, mối quan hệ này là một vòng tuần hoàn. Do trình độ tiếng Anh tốt hơn tạo điều kiện cho việc trao đổi các ý tưởng và dịch vụ, sẽ có thêm nhiều người được tiếp cận với những cơ hội quốc tế, điều này lại giúp cải thiện trình độ tiếng Anh ở những người trưởng thành.



BẢNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ THÔNG THẠO ANH NGỮ EF EPI 2017

CÁC MỨC ĐỘ THÔNG THẠO

- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất Thấp

MỨC THÔNG THẠO RẤT CAO

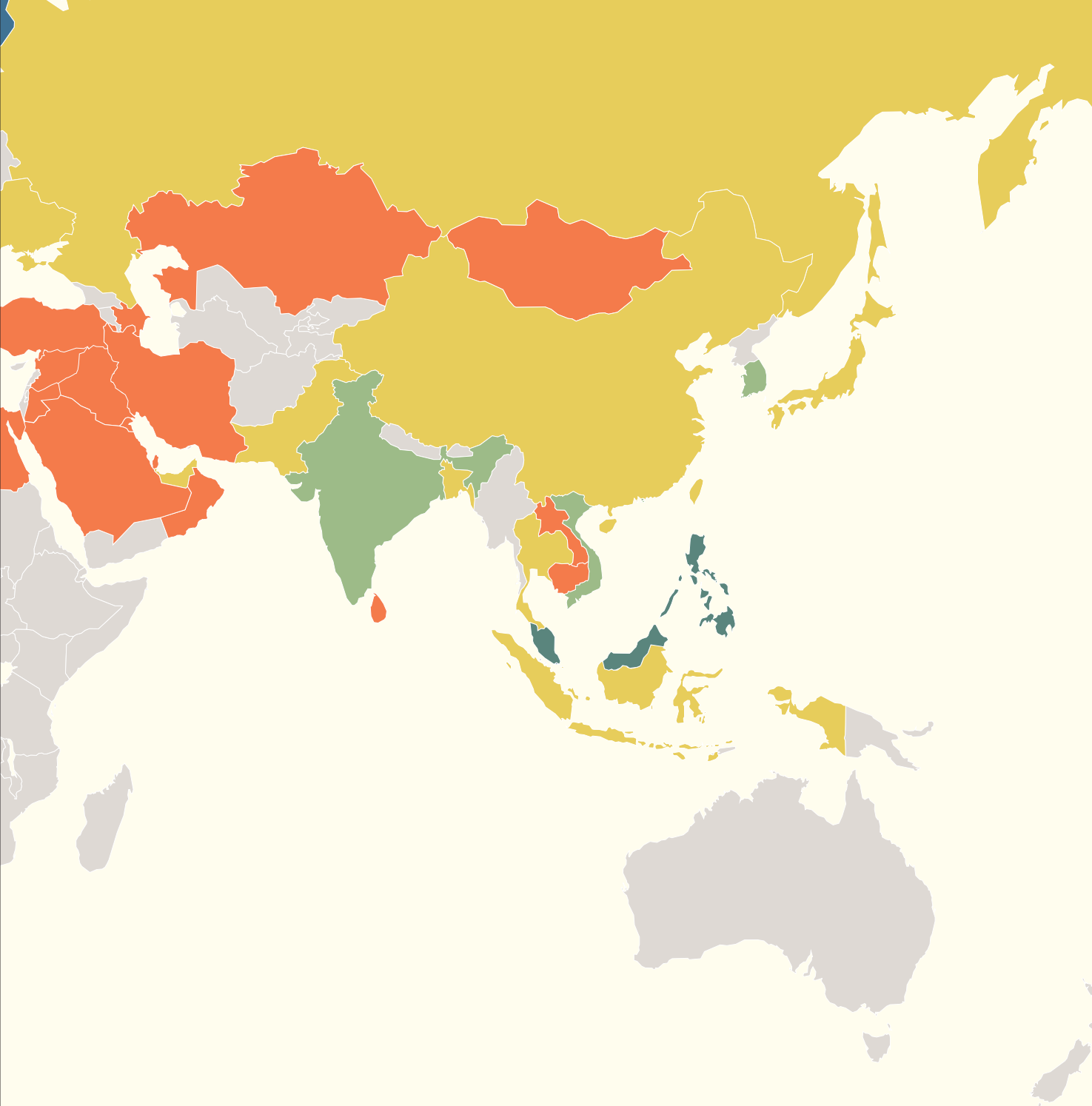
01	Hà Lan	71.45
02	Thụy Điển	70.40
03	Đan Mạch	69.93
04	Nà Uy	67.77
05	Singapore	66.03
06	Phần Lan	65.83
07	Luxembourg	64.57
08	Nam Phi	63.37

MỨC THÔNG THẠO CAO

09	Đức	62.35
10	Áo	62.18
11	Ba Lan	62.07
12	Bỉ	61.58
13	Malaysia	61.07
14	Thụy Sĩ	60.95
15	Philippine	60.59
16	Serbia	59.37
17	Rumani	59.13
18	Bồ Đào Nha	58.76
19	Hungary	58.61
20	Cộng hòa Séc	57.87
21	Slovakia	57.63

MỨC THÔNG THẠO TRUNG BÌNH

22	Burglary	57.34
23	Hy Lạp	57.14
24	Libya	57.08
25	Argentina	56.51
26	Cộng hòa Dominican	56.31
27	Ấn Độ	56.12
28	Tây Ban Nha	56.06
29	Hồng Kông	55.81
30	Hàn Quốc	55.32
31	Nigeria	54.74
32	Pháp	54.39
33	Ý	54.19
34	Việt Nam	53.43
35	Costa Rica	53.13



MỨC THÔNG THẠO THẤP

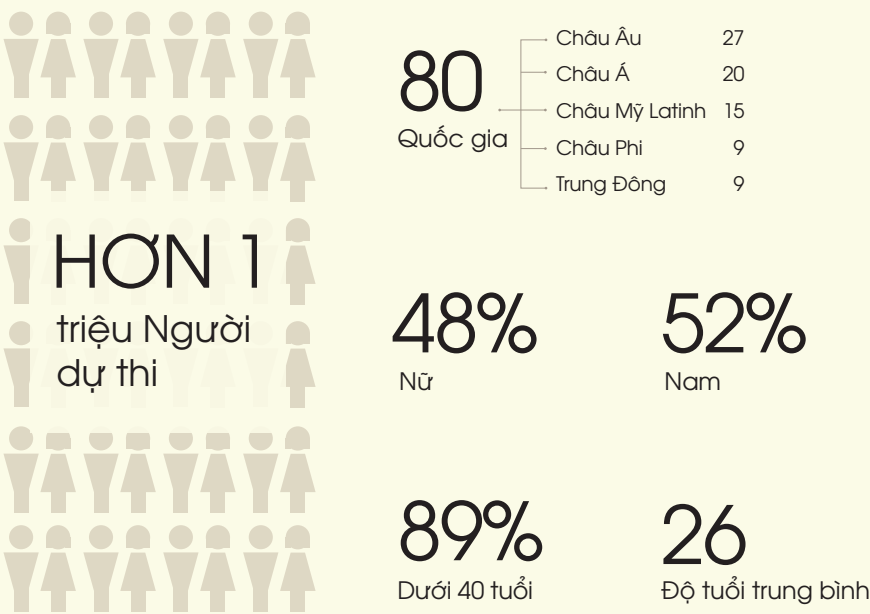
36	Trung Quốc	52.45	47	Ukraine	50.91
37	Nhật Bản	52.34	48	Cuba	50.83
38	Nga	52.19	49	Panama	50.68
39	Indonesia	52.15	50	Peru	50.50
40	Đài Loan	52.04	51	Colombia	49.97
41	Brazil	51.92	52	Pakistan	49.88
42	Ma Cao	51.87	53	Thái Lan	49.78
43	Uruguay	51.73	54	Guatemala	49.52
44	Mexico	51.57	55	Ecuador	49.42
45	Chile	51.50	56	Tunisia	49.01
46	Bangladesh	50.96	57	U.A.E.	48.88

MỨC THÔNG THẠO RẤT THẤP

58	Syria	48.49	70	Oman	44.48
59	Qatar	48.19	71	Mông Cổ	44.21
60	Morocco	47.91	72	Saudi Arabia	43.98
61	Sri Lanka	47.84	73	Angola	43.49
62	Thổ Nhĩ Kỳ	47.79	74	Kuwait	43.14
63	Jordan	47.40	75	Cameroon	42.45
64	Azerbaijan	46.97	76	Algeria	42.11
65	Iran	46.60	77	Campuchia	40.86
66	Âi Cập	46.51	78	Libya	38.61
67	Kazakhstan	45.95	79	Iraq	38.12
68	Venezuela	45.71	80	Lào	37.56
69	El Salvador	45.70			

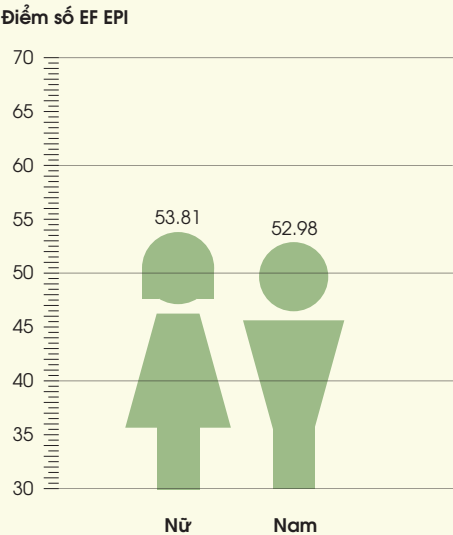
THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ EF EPI

NGƯỜI DỰ THI EF SET LÀ AI?

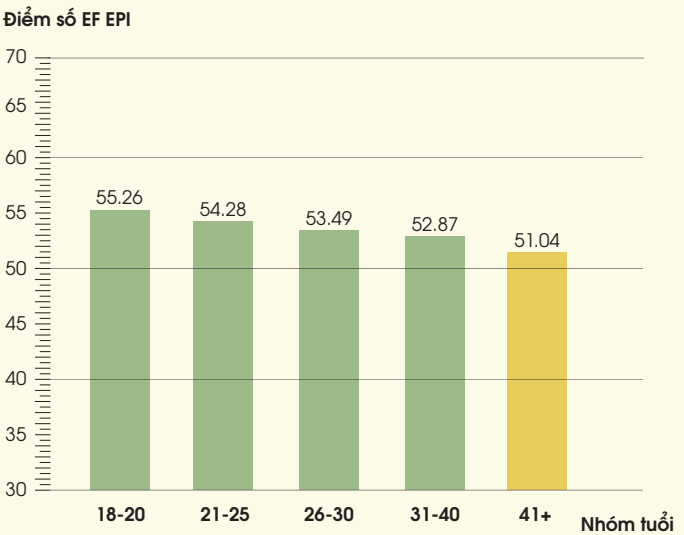


GIỚI TÍNH VÀ ĐỘ TUỔI ẢNH HƯỞNG ĐẾN TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH NHƯ THẾ NÀO?

CHÊNH LỆCH VỀ GIỚI TÍNH TRÊN TOÀN CẦU



CHÊNH LỆCH VỀ THỂ HỆ TRÊN TOÀN CẦU



CÁC MỨC ĐỘ THÔNG THẠO ● Rất Cao ● Cao ● Trung bình ● Thấp ● Rất Thấp

ĐIỂM NỔI BẬT CỦA EF EPI NĂM NAY LÀ GÌ?

ĐANG CÓ XU
HƯỚNG TĂNG 

5
Quốc gia

TĂNG NHẸ 

44
Quốc gia

GIẢM NHẸ 

24
Quốc gia

ĐANG CÓ XU
HƯỚNG GIẢM 

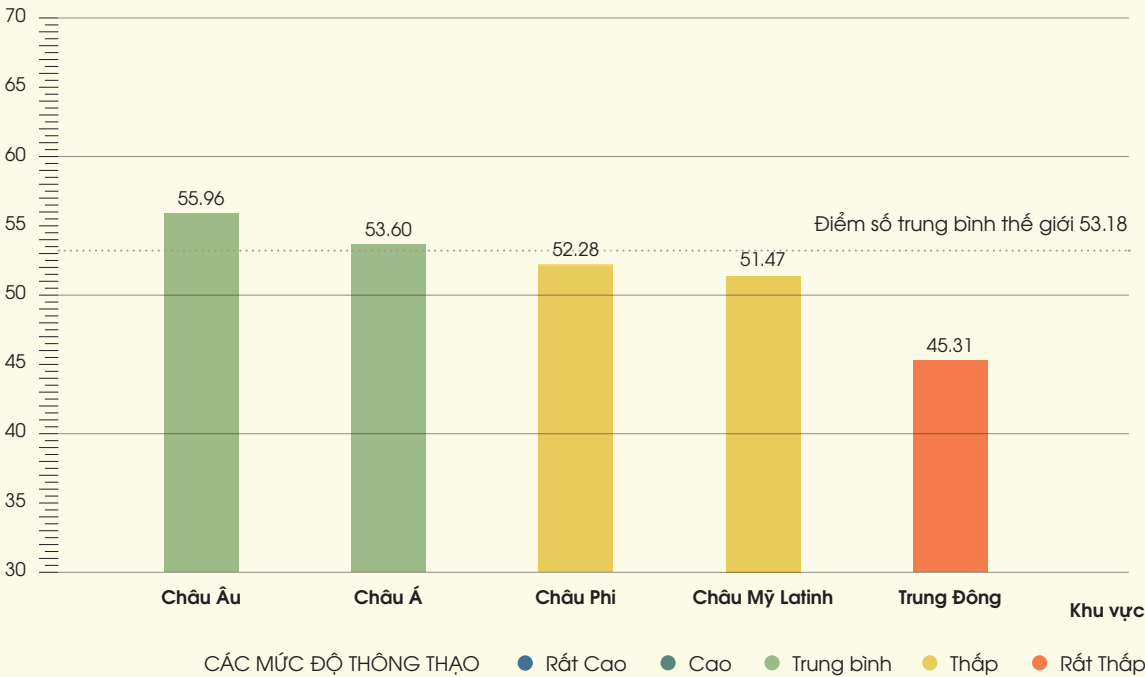
0
Quốc gia

NHỮNG XU HƯỚNG THEO KHU VỰC VỀ ĐIỂM EF EPI 2017

	Châu Âu	Châu Á	Châu Mỹ Latinh	Châu Phi	Trung Đông
NHỮNG QUỐC GIA CAO ĐIỂM NHẤT	01 Hà Lan	05 Singapore	25 Argentina	08 Nam Phi	57 U.A.E.
NHỮNG QUỐC GIA THẤP ĐIỂM NHẤT	64 Azerbaijan	80 Lào	69 El Salvador	78 Libya	79 Iraq
CẢI THIỆN NHIỀU NHẤT	+2.00 Libya	+2.57 Thái Lan	+2.60 Panama	+1.31 Tunisia	+3.07 Saudi Arabia
SỤT GIẢM NHIỀU NHẤT	-1.22 Cộng hòa Séc	-1.47 Kazakhstan	-1.89 Argentina	-1.95 Morocco	-0.93 U.A.E.

ĐIỂM EF EPI TRUNG BÌNH THEO KHU VỰC

Điểm số EF EPI



TIẾNG ANH, KINH TẾ VÀ THƯƠNG MẠI

Hầu hết các nền kinh tế quốc gia đang trở nên ngày càng phụ thuộc vào thương mại quốc tế hiện chiếm hơn 30% GDP toàn thế giới - tăng từ mức 20% chỉ hai thập kỷ trước. Ngôn ngữ chung được yêu cầu cho những giao dịch toàn cầu này chủ yếu là tiếng Anh. Có sự tương quan chặt chẽ giữa trình độ tiếng Anh và nhiều chỉ số liên quan đến xuất nhập khẩu, bao gồm năng lực dịch vụ hậu cần (Biểu đồ A), chứng từ để xuất khẩu và thời gian để nhập khẩu.

MỘT MÔI TRƯỜNG TỐT HƠN CHO CÁC DOANH NGHIỆP

Những quốc gia có trình độ tiếng Anh cao đạt kết quả tốt hơn về những chỉ số chủ chốt về mức độ thuận lợi kinh doanh, và luôn có sự tương quan chặt chẽ giữa mức độ thuận lợi kinh doanh và trình độ tiếng Anh (Biểu đồ B) trong mọi ấn bản của báo cáo EF EPI. Mặc dù các doanh nhân có thể không cần tiếng Anh để kinh doanh ở phạm vi quốc gia hay địa phương, tỷ lệ các doanh nghiệp hoạt động trên phạm vi quốc tế ngày càng tăng với vai trò là một phần của chuỗi cung ứng toàn cầu, là khách hàng mua thành phẩm, hoặc là đối thủ cạnh tranh với các doanh nghiệp tương tự ở nước ngoài.

TIẾNG ANH VÀ SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Với các nền kinh tế trên toàn thế giới, trình độ tiếng Anh cao hơn đi kèm nhiều lợi ích đáng kể. Trình độ tiếng Anh có tương quan với một số chỉ số kinh tế, bao gồm tổng sản phẩm quốc nội và tổng thu nhập quốc dân trên đầu người (Biểu đồ C). Với các nước đang phát triển, quá trình chuyển đổi từ kinh tế sản xuất sang nền kinh tế tri thức đòi hỏi những người trưởng thành có trình độ tiếng Anh tốt và có khả năng hợp tác quốc tế. Do đó có sự tương quan chặt chẽ giữa trình độ tiếng Anh và dịch vụ xuất khẩu (Biểu đồ D).

SỰ ĐA DẠNG HÓA NGÔN NGỮ

Tuy châu Âu đã đặc biệt chú trọng vào việc thúc đẩy chế độ đa ngôn ngữ, châu lục này không phải là duy nhất về sự đa dạng ngôn ngữ của mình. Nhiều nước có nhiều ngôn ngữ quốc gia cũng như các ngôn ngữ bản địa. Một số nền kinh tế đang phát triển có 1 đối tác quan trọng, thường là cường quốc thực dân trước đây, họ sẽ giao tiếp với đối tác đó bằng một ngôn ngữ không phải tiếng Anh. Ngôn ngữ này có xu hướng được giảng dạy như ngoại ngữ đầu tiên trong nhà trường và thường được sử dụng làm

phương tiện giảng dạy ở bậc trung học hoặc đại học.

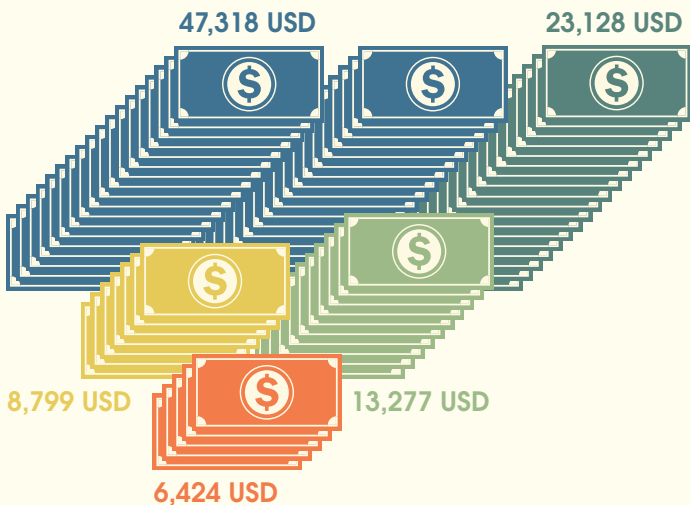
Mặc dù không có phương pháp nào phù hợp với mọi trường hợp để tăng cường trình độ tiếng Anh ở những bối cảnh ngôn ngữ đa dạng này, các nhà hoạch định chính sách nên nhận thấy rằng việc giảng dạy tiếng Anh không nhất thiết phải làm ảnh hưởng đến việc giảng dạy các ngoại ngữ khác.

TIẾNG ANH TẠI NHỮNG QUỐC GIA NGHÈO NHẤT

Tiếng Anh cũng là một phần thiết yếu của môi trường kinh tế tại những nước kém phát triển nhất thế giới (LDC). Theo những ước tính dựa trên số liệu của Tổ chức Du lịch Thế giới của Liên Hợp Quốc, lượng khách du lịch quốc tế đến những nước kém phát triển nhất đã tăng từ 4 triệu người vào năm 1995 lên 25 triệu người vào năm 2014. Mặc dù các du khách quốc tế đến từ khắp nơi trên thế giới, họ thường sử dụng tiếng Anh như một ngôn ngữ cầu nối. Một đội ngũ lao động trong nước có khả năng đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của ngành du lịch có thể mang lại sự tăng trưởng rất cần thiết cho các khu vực đang phát triển.

TIẾNG ANH GẮN LIỀN VỚI SỰ THỊNH VƯỢNG

Có mối quan hệ rõ ràng giữa trình độ tiếng Anh và khả năng kiếm tiền của mỗi cá nhân. Mối quan hệ này được xác định bằng chỉ số Thu nhập ròng quốc dân có điều chỉnh bình quân đầu người của các quốc gia ở mỗi mức độ thông thạo Anh ngữ EF EPI.

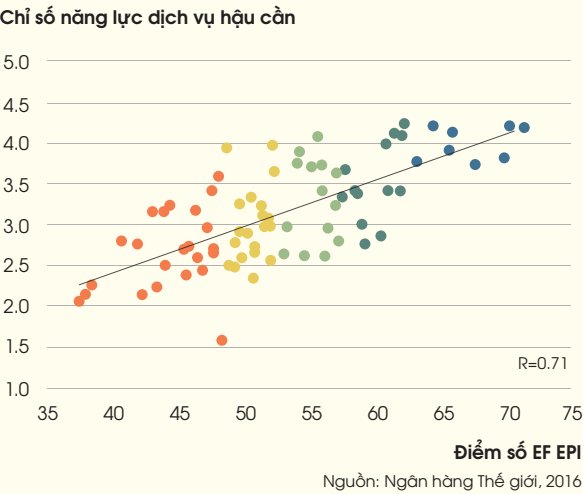


CÁC MỨC ĐỘ THÔNG THẠO

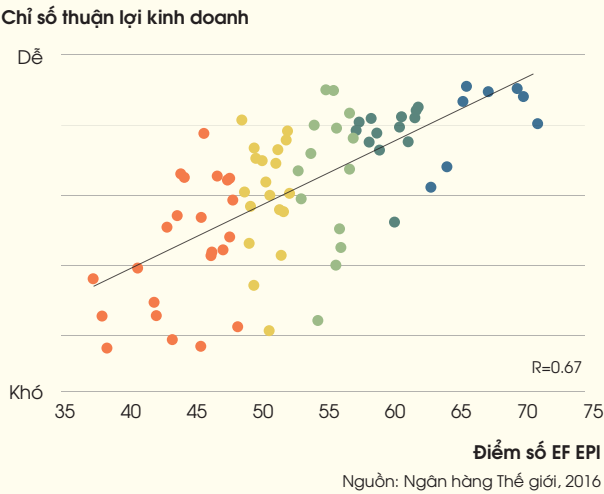
- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất Thấp

Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2015

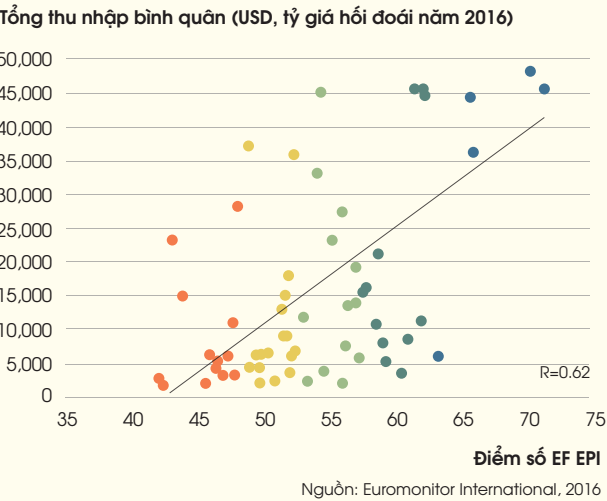
BIỂU ĐỒ A
TIẾNG ANH VÀ DỊCH VỤ HẬU CẦN



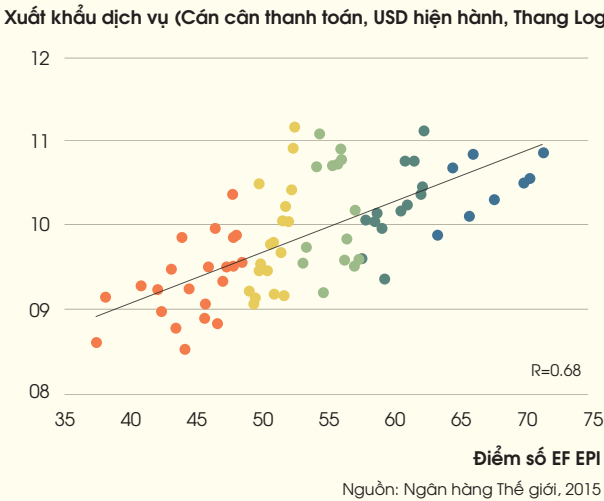
BIỂU ĐỒ B
TIẾNG ANH VÀ KINH DOANH



BIỂU ĐỒ C
TIẾNG ANH VÀ THU NHẬP



BIỂU ĐỒ D
TIẾNG ANH VÀ XUẤT KHẨU DỊCH VỤ



CÁC MỨC ĐỘ THÔNG THẠO ● Rất Cao ● Cao ● Trung bình ● Thấp ● Rất Thấp

TIẾNG ANH VÀ CÔNG NGHỆ

Theo ước tính có 52% trong số 10 triệu trang web hàng đầu trên Internet là bằng tiếng Anh. Sự thành thạo tiếng Anh cho phép những người dùng Internet hàng ngày truy cập vào những tài nguyên này để chia sẻ những ý tưởng và kinh nghiệm của họ với đối tượng khán giả rộng hơn. Chúng tôi nhận thấy rằng mức độ sử dụng Internet cao hơn có tương quan chặt chẽ với trình độ tiếng Anh cao hơn (Biểu đồ E), cũng như các chỉ số về truy cập Internet như số thuê bao băng thông rộng và số máy chủ bảo mật (Biểu đồ F và G). Khả năng truy cập Internet cao giúp tiếp xúc với tiếng Anh nhiều hơn và làm tăng mức độ thành thạo tiếng Anh. Kỹ năng tiếng Anh tốt hơn lại tạo điều kiện cho việc tiếp cận thêm nhiều tài nguyên bằng tiếng Anh trực tuyến.

MỘT THẾ GIỚI NƠI KIẾN THỨC ĐƯỢC CHIA SẺ

Phần lớn các công ty công nghệ lớn nhất thế giới là công ty Mỹ, và gần như tất cả các ngôn ngữ lập trình được sử dụng phổ biến nhất đều bắt nguồn từ tiếng Anh. Vì vậy, trình độ tiếng Anh kém gây cản trở khả năng tiếp cận các tài

nguyên về phát triển CNTT và khoa học máy tính của mọi lập trình viên. Ở cấp độ quốc gia, tình trạng tiếp cận nguồn lực bị hạn chế này làm cản trở việc hình thành một đội ngũ chuyên gia giỏi về kỹ thuật có thể quản lý cơ sở hạ tầng CNTT và việc phát triển thương mại điện tử.

CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI

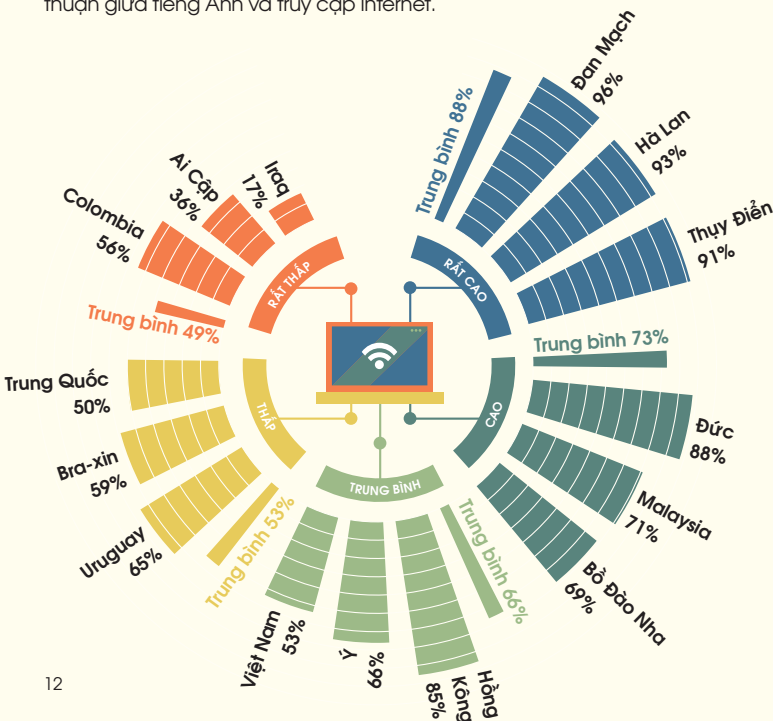
Công nghệ thúc đẩy mọi loại hình thương mại và tạo ra những lĩnh vực trao đổi hoàn toàn mới. Xuất khẩu dịch vụ máy tính và thông tin trên toàn thế giới đã vượt mốc 300 tỷ đô la vào năm 2014. Châu Âu với mức thông thạo tiếng Anh cao là nhà xuất khẩu lớn nhất về các dịch vụ này, chiếm 58% kim ngạch xuất khẩu toàn cầu trong cùng năm 2014. Không có gì đáng ngạc nhiên rằng kim ngạch xuất khẩu dịch vụ công nghệ thông tin và máy tính (ICT) có tương quan rất chặt chẽ với trình độ tiếng Anh (Biểu đồ H). Để có thể mở rộng sang lĩnh vực này, các nền kinh tế đang phát triển cần cả những kỹ năng về công nghệ và một đội ngũ lao động có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh với khách hàng quốc tế.

HỌC TIẾNG ANH TRỰC TUYẾN

Công nghệ có thể trở thành một trong những tác nhân thúc đẩy mạnh mẽ nhất để phát triển kỹ năng Anh ngữ bằng cách giúp mỗi học viên tiếp xúc nhiều hơn với những tài nguyên tiếng Anh nguyên bản và cung cấp đào tạo tiếng Anh chất lượng cao hơn mức sẵn có tại địa phương. Về lý thuyết, sự sẵn có ngày càng tăng của các kết nối di động nhanh chóng và sự đa dạng hóa hoạt động đào tạo tiếng Anh trực tuyến công cộng và tư nhân sẽ giúp những người trưởng thành cải thiện trình độ tiếng Anh của họ ở ngoài môi trường học chính quy dễ dàng hơn nhiều. Tuy nhiên, trong thực tế, các khóa học trực tuyến mở đại trà (MOOC) rất chật vật để giữ chân học viên, và những người học tiếng Anh đạt chứng chỉ qua các chương trình trực tuyến có thể nhận thấy các nhà tuyển dụng không công nhận chứng chỉ của họ. Nếu đào tạo trực tuyến đạt được tối đa tiềm năng của nó, các cơ quan chứng nhận sẽ phải làm nhiều hơn nữa để kiểm tra và chứng nhận các chương trình trực tuyến tương tự như với các chương trình ngoại tuyến.

KẾT NỐI INTERNET GẮN LIỀN VỚI TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH TỐT HƠN

Tỷ lệ thâm nhập Internet - tỷ lệ phần trăm số người có kết nối Internet của một quốc gia - tăng lên tính theo bình quân với mỗi mức độ thông thạo Anh ngữ EF EPI, cho thấy tỉ lệ thuận giữa tiếng Anh và truy cập Internet.

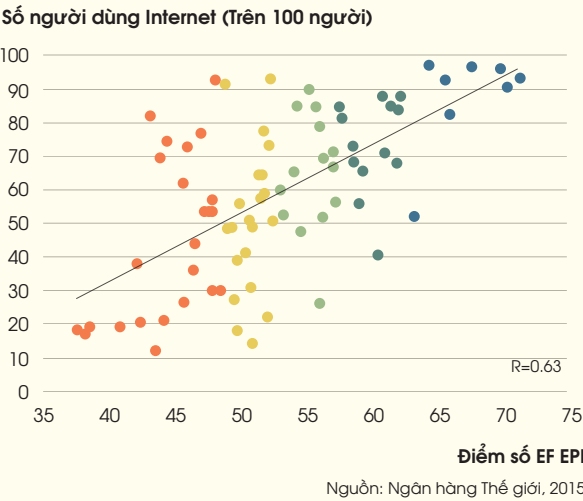


CÁC MỨC ĐỘ THÔNG THẠO

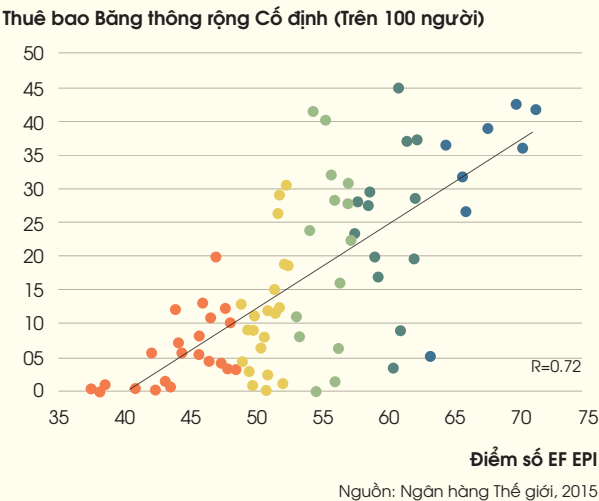
- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất Thấp

Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2015

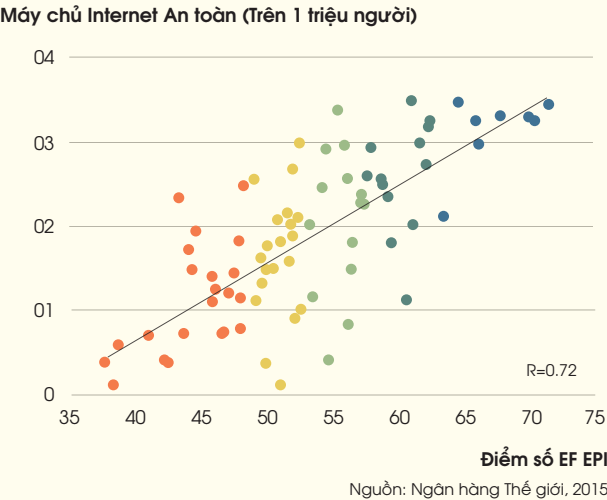
BIỂU ĐỒ E
TIẾNG ANH VÀ SỐ NGƯỜI DÙNG INTERNET



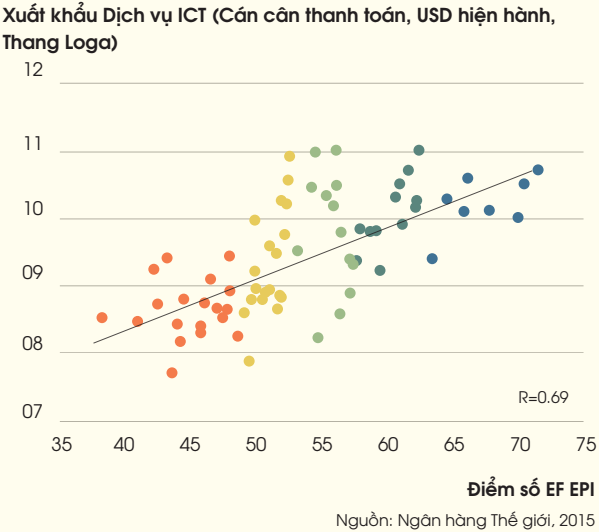
BIỂU ĐỒ F
TIẾNG ANH VÀ TRUY CẬP BĂNG THÔNG RỘNG



BIỂU ĐỒ G
TIẾNG ANH VÀ AN NINH INTERNET



BIỂU ĐỒ H
TIẾNG ANH VÀ XUẤT KHẨU DỊCH VỤ ICT



CÁC MỨC ĐỘ THÔNG THẠO ● Rất Cao ● Cao ● Trung bình ● Thấp ● Rất Thấp

TIẾNG ANH VÀ SỰ ĐỔI MỚI

Mặc dù các ý tưởng hay có thể được thể hiện bằng bất kỳ ngôn ngữ nào, chúng có thể tiếp cận được đối tượng rộng hơn nhiều khi được chia sẻ bằng tiếng Anh. Ngoài việc số lượng người nói tiếng Anh ngày càng tăng trên toàn thế giới, những nền tảng có ảnh hưởng nhất để chia sẻ ý tưởng - từ các tạp chí học thuật đến bảng tin Twitter và những bài phát biểu tại TED - chủ yếu đều sử dụng tiếng Anh. Mặt khác, khoa học và công nghệ tiến bộ với tốc độ chóng mặt khiến việc dịch thuật không còn tốn nhiều thời gian.

NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN

Trong nhiều năm liên tiếp, chúng tôi đã tìm ra mối tương quan chặt chẽ giữa mức độ thông thạo Anh ngữ của một quốc gia và số lượng các nhà nghiên cứu hoạt động về nghiên cứu và phát triển (R&D) tính theo bình quân đầu người, cũng như sự đầu tư của quốc gia đó cho R&D (Biểu đồ I và J). Các nhà nghiên cứu cần có tiếng Anh để chia sẻ những phát hiện của mình và cập nhật về công việc của các đồng nghiệp quốc tế. Do vậy, có sự tương quan chặt chẽ giữa kỹ năng tiếng Anh và doanh thu từ việc sử dụng sở hữu trí tuệ (Biểu đồ K). Sự đổi mới ở các nước có mức

thông thạo Anh ngữ cao hơn ít có khả năng bị hạn chế bởi rào cản ngôn ngữ hơn và có nhiều khả năng được khám phá, chia sẻ và cấp phép ở phạm vi quốc tế hơn.

CHIA SẺ Ý TƯỞNG BẰNG TIẾNG ANH

Tiếng Anh rõ ràng là ngôn ngữ của khoa học trong thế giới hiện đại, cũng giống như tiếng Latinh ở thời Trung Cổ. Tất cả 100 tạp chí khoa học có ảnh hưởng nhất trên thế giới - được xác định bởi SCImago Journal Rank - đều xuất bản các bài báo bằng tiếng Anh, và có sự tương quan chặt chẽ giữa trình độ tiếng Anh và số tạp chí khoa học và kỹ thuật bình quân đầu người (Biểu đồ L). Ngoài ra, các nhà khoa học xuất bản bằng tiếng Anh có nhiều khả năng được trích dẫn trên toàn thế giới hơn nhiều so với những người xuất bản bằng ngôn ngữ khác. Khi ý tưởng được chia sẻ và có đà phát triển, sự hội nhập ngày càng tăng trong cộng đồng khoa học toàn cầu giúp đẩy nhanh sự đổi mới một cách tự nhiên.

CÙNG LÀM VIỆC

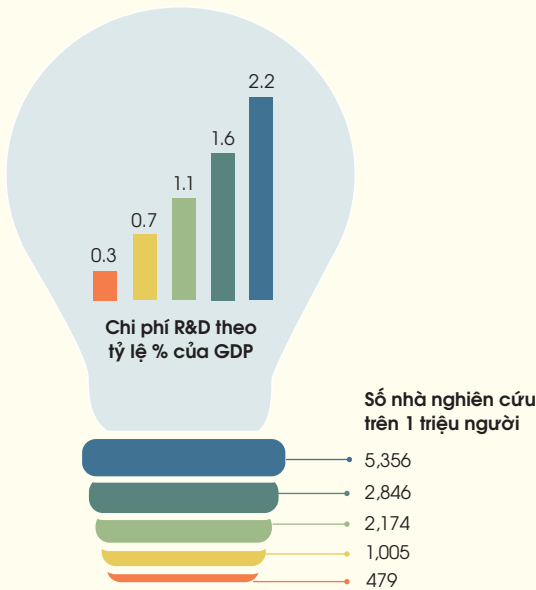
Hợp tác quốc tế về nghiên cứu cũng ngày càng trở nên phổ biến. Vào năm 2015, hơn một nửa các bài báo khoa

học được xuất bản ở những nước có mức độ thông thạo Anh ngữ rất cao như Hà Lan, Singapore và Thụy Điển có liệt kê ít nhất một cộng tác viên quốc tế, so với tỷ lệ dưới 30% ở các nước có mức độ thông thạo Anh ngữ thấp hơn như Trung Quốc, Ấn Độ và Nhật Bản. Các trường đại học thừa nhận tầm quan trọng của hợp tác quốc tế bằng cách đưa các khóa học tiếng Anh chuyên ngành vào những chương trình đào tạo khoa học sau đại học; một số trường cũng gửi sinh viên sau đại học ra nước ngoài để nâng cao vốn tiếng Anh trong môi trường thực tế.

Những sáng kiến này không chỉ nâng cao triển vọng nghề nghiệp của sinh viên mà còn có lợi cho danh tiếng của chính các trường đại học - các bảng xếp hạng trường đại học quốc tế chủ yếu dựa trên nghiên cứu được xuất bản và trích dẫn, cả hai điều này đều được tăng cường bởi kỹ năng tiếng Anh tốt. Trong số 20 trường đại học hàng đầu trong bảng xếp hạng Times Higher Education 2017, chỉ có một học viện có ngôn ngữ chính không phải là tiếng Anh.

TIẾNG ANH LÀ CHÌA KHÓA ĐỂ THÚC ĐẨY SỰ ĐỔI MỚI

Mức độ thông thạo Anh ngữ có tương quan dương với một số chỉ số chủ chốt về đổi mới, bao gồm chi tiêu cho nghiên cứu và phát triển và số lượng nhà nghiên cứu và kỹ thuật viên theo bình quân đầu người.

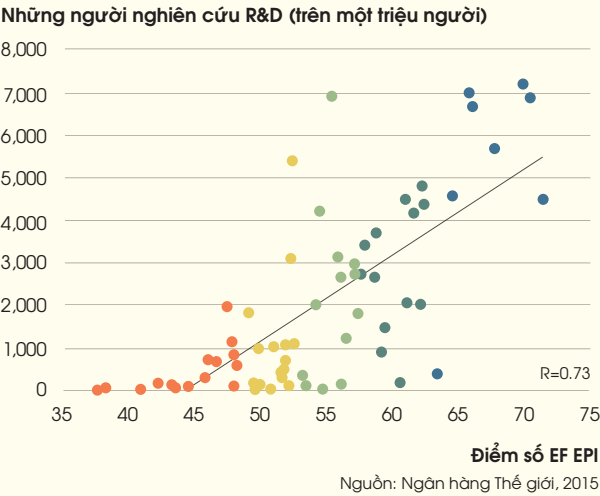


CÁC MỨC ĐỘ THÔNG THẠO

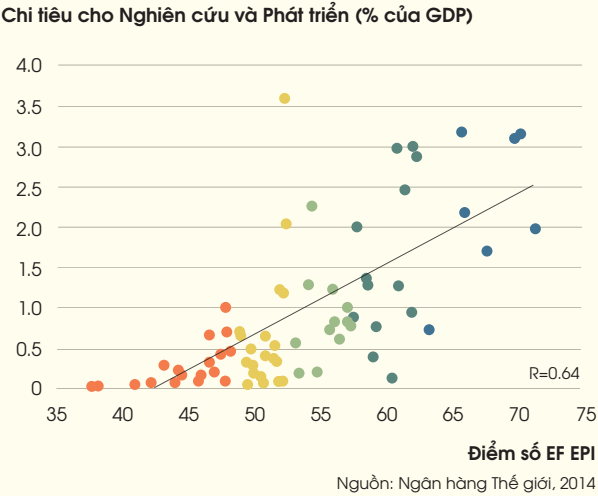
- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất Thấp

Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2015

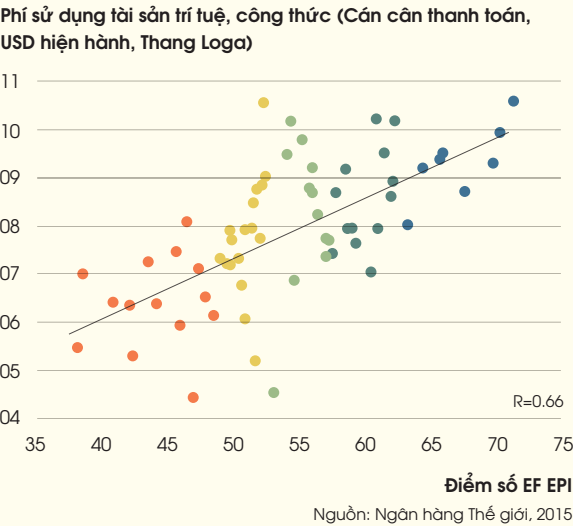
BIỂU ĐỒ I
SỐ NHÀ NGHIÊN CỨU TRÊN 1 TRIỆU NGƯỜI



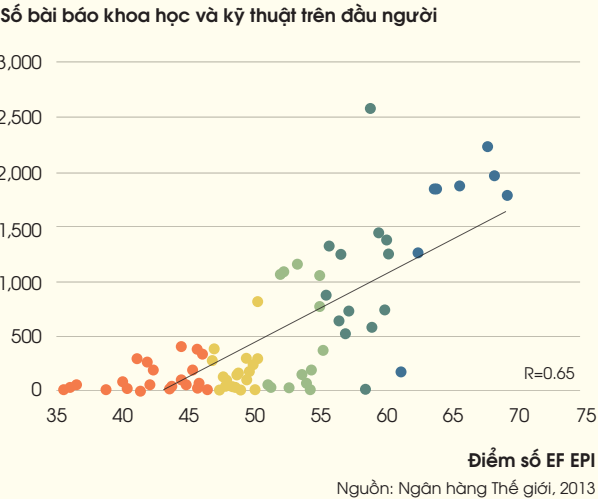
BIỂU ĐỒ J
TIẾNG ANH VÀ CHI TIÊU R&D



BIỂU ĐỒ K
TIẾNG ANH VÀ DOANH THU QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ



BIỂU ĐỒ L
TIẾNG ANH VÀ HỌC BỔNG



CÁC MỨC ĐỘ THÔNG THẠO ● Rất Cao ● Cao ● Trung bình ● Thấp ● Rất Thấp

TIẾNG ANH VÀ XÃ HỘI

Các mức thông thạo Anh ngữ của người trưởng thành có tương quan với một loạt các chỉ số phát triển, trong đó có Chỉ số Phát triển Con người (Biểu đồ M), trình bày phân loại tổng thể về mức độ phát triển của một quốc gia. Mỗi liên hệ giữa tiếng Anh và những yếu tố xã hội này ít có khả năng là quan hệ nhân quả đơn thuần. Thay vào đó, phát triển kinh tế mang lại những tài nguyên và động lực mới để học tiếng Anh, từ đó giúp thúc đẩy tăng trưởng hơn nữa.

GIẢNG DẠY TIẾNG ANH TẠI CÁC TRƯỜNG HỌC

Đảm bảo khả năng tiếp cận với giáo dục cơ bản là điều kiện tiên quyết để nâng cao trình độ tiếng Anh. Trong khi mối tương quan giữa trình độ tiếng Anh và trình độ học vấn (Biểu đồ N) phản ánh nhu cầu được tiếp cận giáo dục phổ cập, chỉ riêng tỷ lệ theo học là không đủ để đảm bảo sự cải thiện về trình độ tiếng Anh. Mặc dù hầu hết các trường trên toàn thế giới có giảng dạy tiếng Anh, các trường đạt thành tích cao có thể dạy tiếng Anh không tốt và các trường yếu hơn đôi khi có thể dạy

tiếng Anh tốt. Không có sự tương quan giữa trình độ biết chữ của người trưởng thành và trình độ tiếng Anh, và giáo dục chỉ là một trong nhiều yếu tố quyết định trình độ tiếng Anh ở người trưởng thành, trong đó có sự tiếp xúc với tiếng Anh trong cuộc sống hàng ngày, giá trị xã hội được đặt vào những kỹ năng tiếng Anh và vai trò lịch sử và hiện tại của tiếng Anh trong xã hội.

TIẾNG ANH VÀ NGƯỜI TRẺ

Ở hầu hết các quốc gia, những người trẻ nói tiếng Anh tốt hơn những người trên 40 tuổi. Việc giảng dạy tiếng Anh ngày nay được bắt đầu sớm hơn, sâu rộng hơn và phổ biến hơn so với vài thập kỷ trước. Tuy nhiên, các quốc gia có dân số già hơn thường nói tiếng Anh ở trình độ cao hơn so với những nước có dân số trẻ hơn: tương quan giữa tỷ lệ dân số trên 65 tuổi và trình độ tiếng Anh của một quốc gia là khá chặt chẽ (Biểu đồ O). Nghịch lý rõ ràng này có thể được giải thích bằng cách tìm xem các những quốc gia trên thế giới là lâu đời nhất. Các quốc gia trẻ nhất trên thế giới nằm ở châu Phi và Trung Đông và có trình độ

tiếng Anh rất thấp, trong khi các nước châu Âu có được thành lập từ rất lâu và có trình độ tiếng Anh cao nhất.

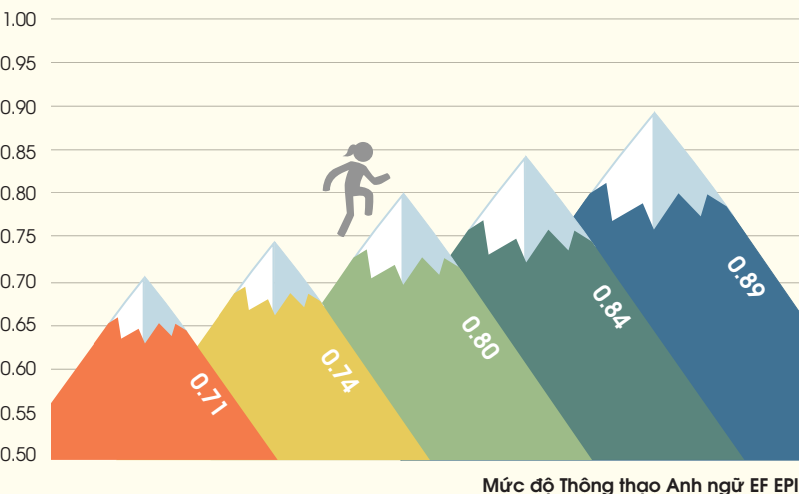
TIẾNG ANH VÀ PHỤ NỮ

Ở những xã hội có các vai trò giới tính tiến bộ hơn, người dân nói tiếng Anh tốt hơn: có sự tương quan chặt chẽ giữa trình độ tiếng Anh và tỷ lệ phần trăm phụ nữ trưởng thành làm công việc ngoài nông nghiệp (Biểu đồ P). Mọi ấn bản của EF EPI đều cho thấy phụ nữ nói tiếng Anh tốt hơn nam giới, cả trên toàn cầu và ở hầu hết các quốc gia, không phụ thuộc vào khu vực, sự giàu có hay mức độ thông thạo Anh ngữ tổng thể. Phụ nữ là một phần quan trọng trong mọi lực lượng lao động có tay nghề ở thế kỷ 21, và những quốc gia có tỷ lệ phụ nữ làm việc ở ngoài gia đình thấp nhất sẽ được hưởng lợi nhiều hơn rất nhiều nếu đảm bảo rằng phụ nữ được tiếp cận với giáo dục và những cơ hội nghề nghiệp.

TIẾNG ANH ĐƯỢC CẢI THIỆN KHI CÁC QUỐC GIA PHÁT TRIỂN

Chỉ số Phát triển Con người (HDI) xếp hạng chất lượng cuộc sống của người dân tại một quốc gia dựa trên tuổi thọ, trình độ học vấn và thu nhập bình quân đầu người. Theo kết quả về điểm số HDI trung bình với mỗi mức thông thạo Anh ngữ EF EPI, tiếng Anh và chất lượng cuộc sống có sự tương quan dương với nhau.

Chỉ số Phát triển Con người

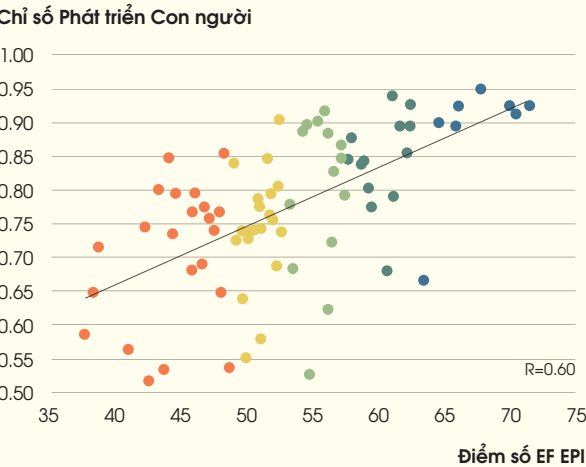


CÁC MỨC ĐỘ THÔNG THẠO

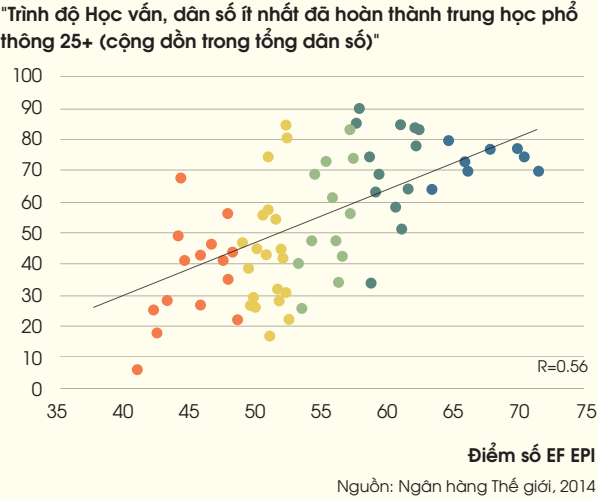
- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất Thấp

Nguồn: Báo cáo Phát triển Con người của Liên Hợp Quốc năm 2016

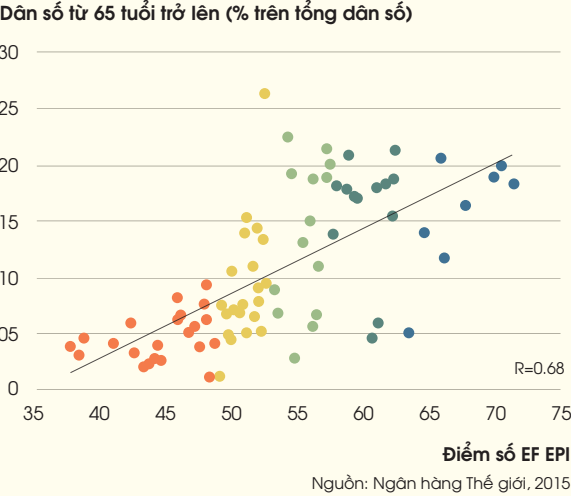
BIỂU ĐỒ M
TIẾNG ANH VÀ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG



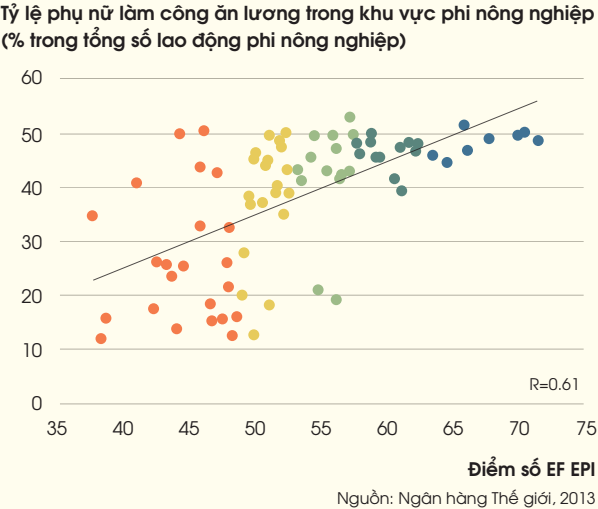
BIỂU ĐỒ N
TIẾNG ANH VÀ GIÁO DỤC



BIỂU ĐỒ O
TIẾNG ANH VÀ ĐỘ TUỔI NGƯỜI DÂN



BIỂU ĐỒ P
TIẾNG ANH VÀ LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG NỮ

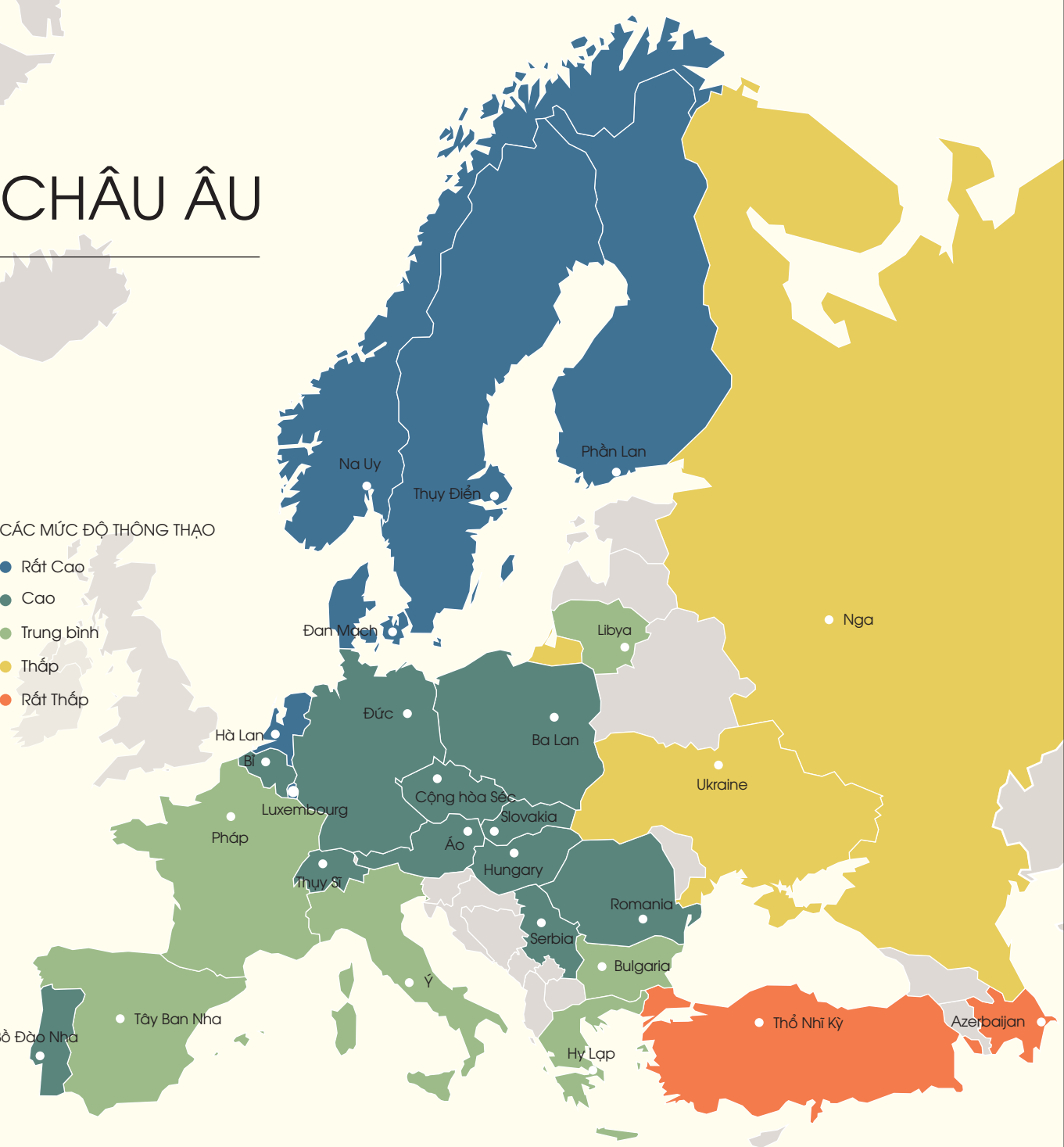


CÁC MỨC ĐỘ THÔNG THẠO ● Rất Cao ● Cao ● Trung bình ● Thấp ● Rất Thấp

CHÂU ÂU

CÁC MỨC ĐỘ THÔNG THẠO

- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất Thấp



BẢNG XẾP HẠNG EF EPI

01 Hà Lan	71.45	12 Bỉ	61.58	23 Hy Lạp	57.14
02 Thụy Điển	70.40	14 Thụy Sĩ	60.95	24 Lithuania	57.08
03 Đan Mạch	69.93	16 Serbia	59.37	28 Tây Ban Nha	56.06
04 Na Uy	67.77	17 Romania	59.13	32 Pháp	54.39
06 Phần Lan	65.83	18 Bồ Đào Nha	58.76	33 Ý	54.19
07 Luxembourg	64.57	19 Hungary	58.61	38 Nga	52.19
09 Đức	62.35	20 Cộng hòa Séc	57.87	47 Ukraine	50.91
10 Áo	62.18	21 Slovakia	57.63	62 Thổ Nhĩ Kỳ	47.79
11 Ba Lan	62.07	22 Bulgaria	57.34	64 Azerbaijan	46.97

SỰ HỢP TÁC THÚC ĐẨY TIẾNG ANH TẠI CHÂU ÂU

Châu Âu có trình độ tiếng Anh cao nhất trong tất cả các khu vực trên thế giới. Điều này hoàn toàn hợp lý: chủ nghĩa thế giới và hợp tác quốc tế là những đặc tính then chốt của châu Âu hiện đại và thế giới toàn cầu hoá hiện nay đòi hỏi sự hợp tác này phải được thực hiện bằng tiếng Anh.

Trong năm khu vực được khảo sát, châu Âu có những mức độ cao nhất về hoạt động trao đổi giáo dục đại học, sự dịch chuyển qua biên giới lớn nhất của các chuyên gia và sự hội nhập kinh tế hoàn chỉnh nhất.

Tuy nhiên cùng lúc đó, ngày càng có nhiều người tại châu Âu đặt nghi vấn về dự án chung của họ. Các chính trị gia theo chủ nghĩa dân tộc giành được phiếu bầu bằng cách hứa hẹn sẽ đảo ngược lại phần lớn những nỗ lực trong những thập kỷ trước. Vương quốc Anh là nơi tiếng Anh ra đời gần đây đã bỏ phiếu để rời khỏi Liên minh châu Âu. Vai trò của tiếng Anh trên trường quốc tế ít có khả năng thay đổi, nhưng việc các vùng của châu Âu sẽ phản ứng dữ dội với việc giảng dạy tiếng Anh hay không vẫn còn chưa chắc chắn.

NHỮNG XU HƯỚNG THEO VÙNG

Người dân Bắc Âu là những người nước ngoài nói tiếng Anh tốt nhất trên thế giới. Các nước có mức độ thông thạo Rất Cao ở châu Âu có cùng một vài đặc điểm chính. Thứ nhất, họ dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ bắt buộc cho tất cả học sinh, bắt đầu từ tiểu học. Thứ hai, các lớp tiếng Anh ở mọi cấp độ sử dụng phương pháp giao tiếp hơn là nhấn mạnh vào tính chính xác về ngữ pháp, nhiều khóa học và chương trình bậc đại học sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ giảng dạy. Thứ ba, công dân của các quốc gia này đi du lịch nhiều và cũng được hưởng lợi từ việc tiếp xúc hàng ngày với tiếng Anh tại nơi làm việc và trên truyền hình, nơi các chương trình bằng tiếng Anh hiếm khi được lồng tiếng.

Các nước có mức độ thông thạo Cao có chung nhiều nhưng không phải là tất cả những đặc điểm giúp những nước láng giềng có mức thông thạo Rất Cao của họ vượt trội. Chẳng hạn, nước Đức dạy tiếng Anh giao tiếp tốt trong nhà trường nhưng thiếu sự tiếp xúc hàng ngày với tiếng Anh vốn là đặc trưng của các nước vùng Scandinavia. Ở Bỉ và Thụy Sĩ, mặc dù các trường học cung cấp một loạt các chương trình đại học bằng tiếng Anh, vai trò của tiếng Anh như một người bạn đồng hành hoặc đối thủ cạnh tranh với các ngôn ngữ quốc gia khác vẫn là điều gây tranh cãi. Mặt khác, mặc dù Bồ Đào Nha phát sóng các chương trình truyền hình bằng tiếng Anh không lồng tiếng, các chương trình đào tạo bậc đại học bằng tiếng Anh là rất hiếm.

LĨNH VỰC CẦN CẢI THIỆN

Tính trung bình, mức độ thông thạo Anh ngữ tại châu Âu cao hơn ở các khu vực khác, nhưng mức độ này đang không được cải thiện. Ở một số nền kinh tế lớn nhất châu Âu, trình độ tiếng Anh của người trưởng thành vẫn còn quá thấp để có thể tương tác hiệu quả tại nơi làm việc. Các nước Pháp, Ý, và Tây Ban Nha đặc biệt sẽ được hưởng lợi từ việc giảng dạy những kỹ năng giao tiếp tiếng Anh thực tiễn hơn tại các trường công lập trong đó có giảng dạy tiếng Anh theo từng chuyên ngành ở mọi chương trình đại học, và giúp đỡ người trưởng thành phát triển những kỹ năng Anh ngữ phù hợp với sự nghiệp của họ. Sự hạn chế tiếp xúc tiếng Anh là một rào cản lớn ở các nước này, và một nỗ lực thực tế nhằm tăng cường tiếp xúc sẽ làm tăng mức độ tự tin ở người trưởng thành.

Các quốc gia nằm ở rìa của châu Âu có trình độ tiếng Anh thấp hơn nhiều làm cản trở sự hội nhập và trao đổi. Chẳng hạn người Nga, Thổ Nhĩ Kỳ, và Ukraine nói tiếng Anh ít hơn nhiều so với người ở Lithuania, Hy Lạp, Bulgaria, và Romania. Sự lên ngôi của các chính trị gia theo chủ nghĩa dân tộc phản đối toàn cầu hóa và tôn vinh các ngôn ngữ địa phương cũng có thể đe dọa việc giảng dạy tiếng Anh trong các nhà trường và trường đại học. Chừng nào các quốc gia này còn tiếp tục bỏ bê trình độ tiếng Anh của mình, họ sẽ vẫn còn gặp bất lợi khi cạnh tranh với những quốc gia có mức thông thạo cao hơn tại châu Âu.

CÁC SÁNG KIẾN

Các sáng kiến nhằm nâng cao trình độ tiếng Anh ở châu Âu thường xoay quanh việc cải cách chương trình học và đánh giá trong hệ thống giáo dục công lập. Tiến trình Bologna và chương trình trao đổi sinh viên Erasmus được ưa chuộng đã tăng cường sự dịch chuyển của sinh viên ở cấp độ đại học một cách thành công. Mặc dù hiện nay không có quốc gia nào ở châu Âu muốn nâng cao trình độ tiếng Anh ở người trưởng thành, các chương trình đào tạo ngôn ngữ tại doanh nghiệp vẫn còn phổ biến và các cá nhân có thể chi trả cho các khóa đào tạo lại bằng cách tận dụng nhiều chương trình công.

NHỮNG SÁNG KIẾN HỌC TIẾNG ANH TẠI CHÂU ÂU

ĐỨC

Mức Thông Thạo Cao
Điểm số EF EPI: 62.35
#09 trong số 80 quốc gia

VIỆN PHÁT TRIỂN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Được thành lập vào năm 2004, tổ chức phi lợi nhuận này được giao nhiệm vụ thiết lập các tiêu chuẩn về toán học, đọc, viết và ngoại ngữ cho các trường tiểu học và trung học của quốc gia. Việc học ngoại ngữ là bắt buộc trong nhà trường trong ít nhất 5 năm, và tiếng Anh thường là lựa chọn phổ biến nhất. Học viện đã thực hiện kiểm tra học sinh trên toàn nước Đức từ năm 2006. Các kết quả kiểm tra tại trường được giữ kín để tránh tạo ra bầu không khí cạnh tranh, tuy nhiên các đánh giá của bên thứ ba từ OECD cho thấy những kết quả giáo dục tổng thể có cải thiện và mức độ bất bình đẳng trong hệ thống giáo dục ở Đức về tổng thể được thu hẹp.

HUNGARY

Mức Thông Thạo Cao
Điểm số EF EPI: 58.61
#19 trong số 80 quốc gia

CAMPUS HUNGARY

Từ năm 2012 đến năm 2015, chương trình Campus Hungary của Viện Balassi đã đặt mục tiêu quốc tế hoá nền giáo dục đại học của Hungary thông qua việc trao đổi sinh viên và giảng viên. Chương trình này cấp học bổng cho sinh viên Hungary muốn đi du học ở bất kỳ nước nào trên thế giới. Hơn 20.000 suất học bổng đã được cấp, rất nhiều trong đó cho việc du học ở các nước nói tiếng Anh. Chương trình cũng cung cấp một cổng thông tin điện tử mà sinh viên quốc tế có thể sử dụng để tìm kiếm những chương trình đại học bằng ngoại ngữ ở Hungary. Việc này đã giúp các chương trình đó được biết đến nhiều hơn và có được 1 kênh chuyên tuyển sinh sinh viên quốc tế.

TÂY BAN NHA

Mức Thông Thạo Trung Bình
Điểm số EF EPI: 56.06
#28 trong số 80 quốc gia

DỰ ÁN GIÁO DỤC SONG NGỮ

Dự án do Bộ Giáo dục tài trợ này được bắt đầu từ 20 năm trước nhằm mục đích thúc đẩy song ngữ bằng cách tổ chức các lớp học tiếng Anh cho lứa tuổi nhỏ và triển khai các biện pháp toàn trường. Hơn 350 trường tiểu học công lập ở Madrid và 180 trường tiểu học tư thục khác đều giảng dạy song ngữ bằng cả tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha. Các vùng khác ở Tây Ban Nha cũng đã áp dụng các mô hình song ngữ tương tự. Giáo viên ở những trường song ngữ này phải có trình độ tiếng Anh C1 và những người cần đào tạo thêm sẽ được hỗ trợ. Tuy nhiên, một nghiên cứu tại trường đại học vào năm ngoái đặt ra những nghi vấn về hiệu quả của dự án giáo dục song ngữ này. Các sinh viên ở Madrid học về khoa học bằng tiếng Anh được phát hiện có trình độ kiến thức khoa học thấp hơn những bạn cùng lứa vào cuối bậc tiểu học.

NGA

Mức Thông Thạo Thấp
Điểm số EF EPI: 52.19
#38 trong số 80 quốc gia

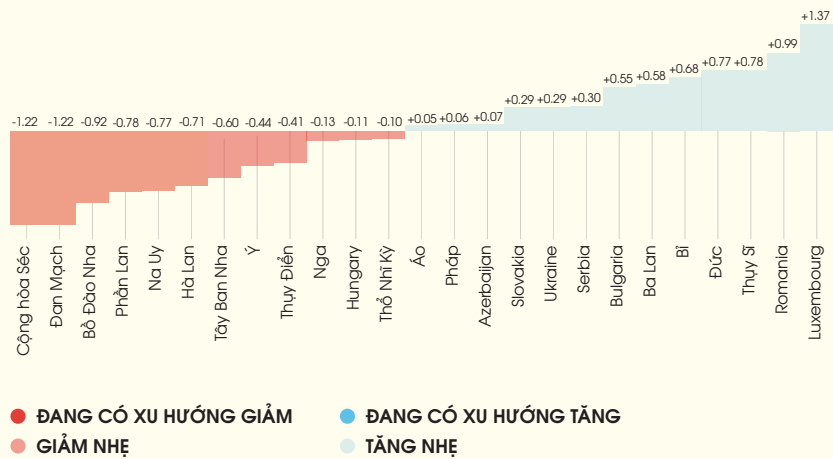
5/100

Chương trình 5/100 nhằm mục tiêu đưa năm trường đại học của Nga vào top 100 trường đại học trên thế giới vào năm 2020. Nước này vẫn còn một chặng đường dài phía trước: vào năm 2017, thứ hạng cao nhất của một trường đại học Nga trong Bảng Xếp hạng Đại học Thế giới của Times là 188. Việc tính toán thứ hạng của Times chủ yếu dựa vào các nghiên cứu, trích dẫn và "triển vọng quốc tế" của một trường đại học - tất cả đều đòi hỏi sự thông thạo tiếng Anh. Để nâng cao thứ hạng và đạt mục tiêu 5/100, các trường đại học được chỉ định ở Nga đang tăng số môn học bằng tiếng Anh và triển khai các chương trình đào tạo giáo viên bắt buộc bằng tiếng Anh.

NHỮNG XU HƯỚNG CỦA EF EPI

Châu Âu có ít thay đổi đáng kể trong năm nay, với hầu hết các quốc gia có mức tăng nhẹ hoặc giảm nhẹ. Luxembourg và Romania có tiến bộ nhiều nhất, trong khi Cộng hòa Séc bị sụt giảm mạnh nhất trong tất cả các nước ở châu Âu. Trong khi đó, sự tiến bộ nhỏ của Slovakia là đủ để đưa quốc gia này từ mức thông thạo Trung bình lên mức Cao.

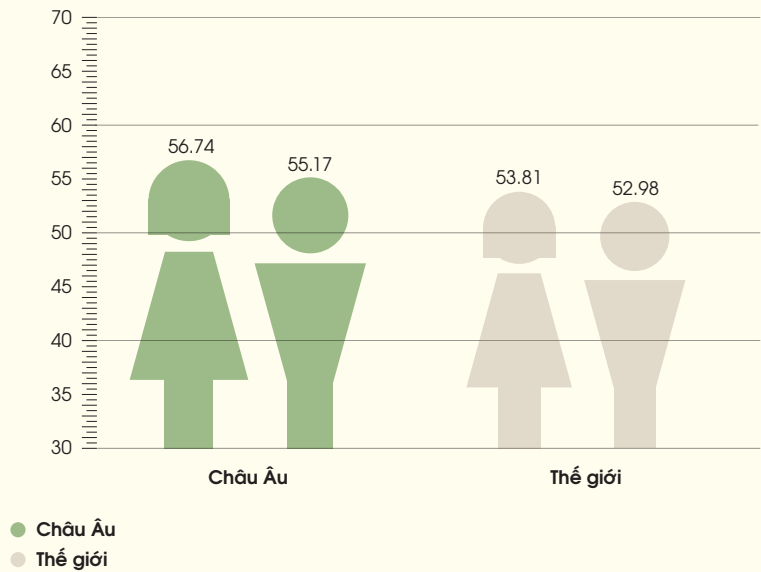
Thay đổi về điểm số EF EPI so với năm trước



KHOẢNG CÁCH GIỚI TÍNH

Các mức điểm trung bình của người dân châu Âu ở cả hai giới vẫn cao hơn đáng kể so với mức trung bình toàn cầu. Trong khi phụ nữ châu Âu vẫn vượt qua nam giới tại đây về mức độ thông thạo Anh ngữ, khoảng cách này đang thu hẹp dần: phụ nữ châu Âu có điểm số thấp hơn vào năm ngoái, trong khi nam giới châu Âu ghi điểm tốt hơn một chút.

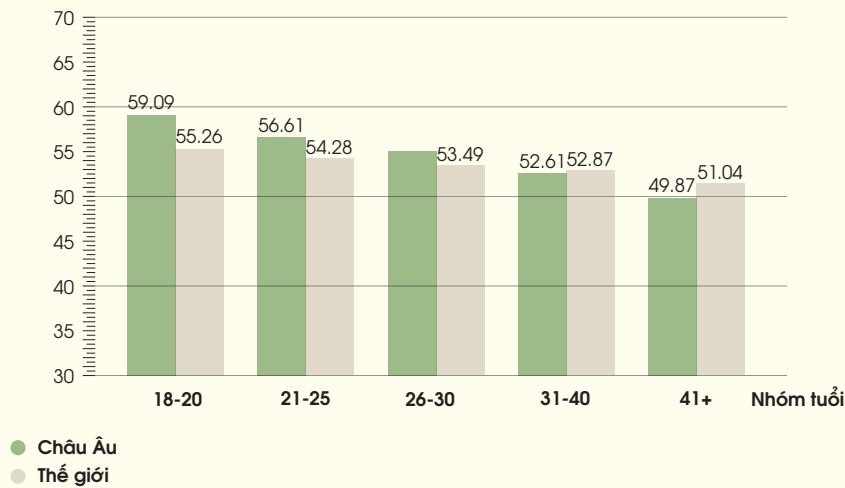
Điểm số EF EPI



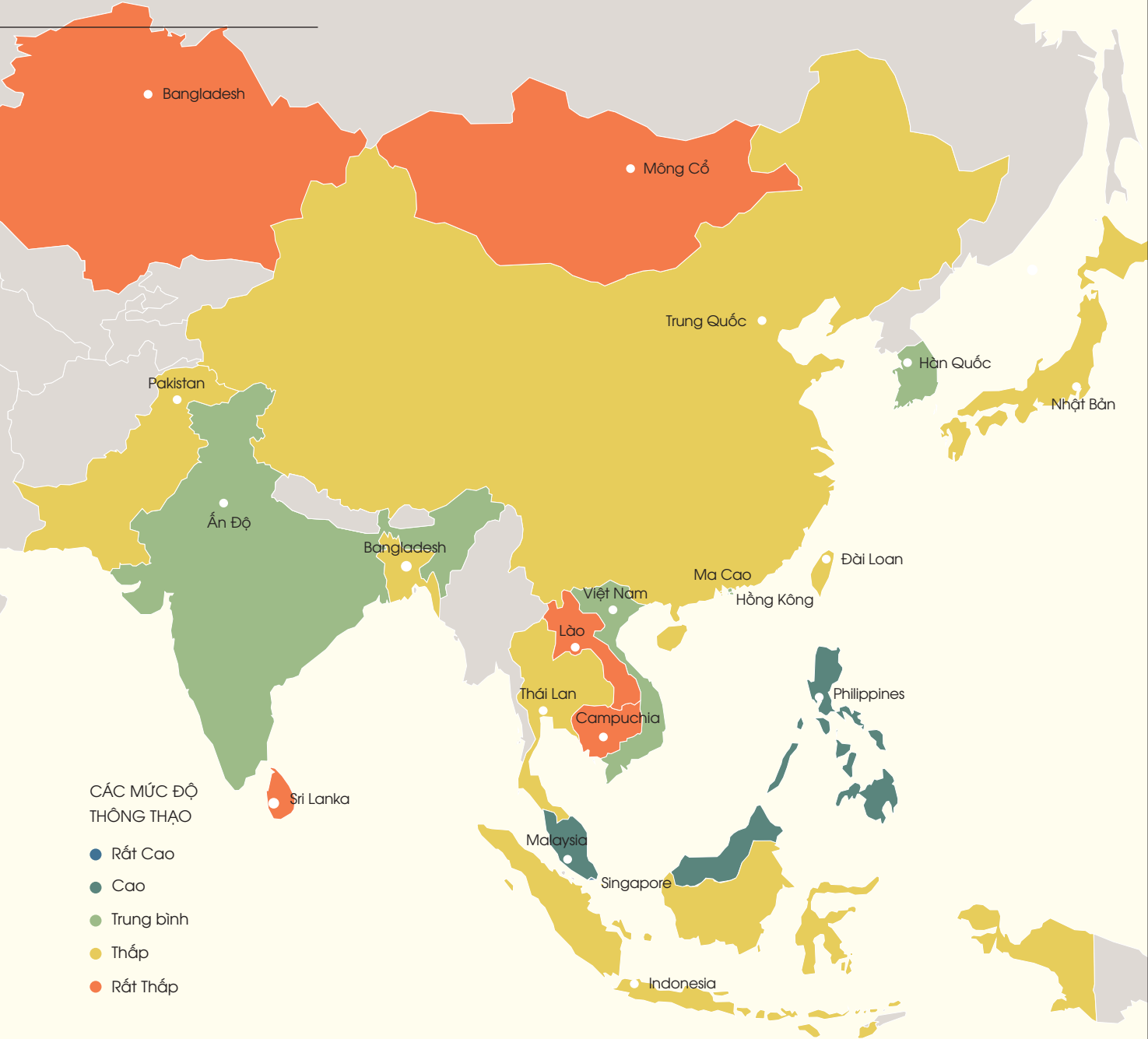
KHOẢNG CÁCH THẾ HỆ

Những người trưởng thành trẻ ở châu Âu vẫn ở trên mức thông thạo Anh ngữ trung bình toàn cầu, trong khi những người lớn tuổi ở mức trung bình hoặc thấp hơn một chút. Tuy nhiên, hầu hết các nhóm tuổi đều giảm so với năm trước, và những người trẻ ở độ tuổi 21-25 bị giảm gần hai điểm.

Điểm số EF EPI



CHÂU Á



CÁC MỨC ĐỘ
THÔNG THẠO

- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất Thấp

BẢNG XẾP HẠNG EF EPI

05 Singapore	66.03	36 Trung Quốc	52.45	53 Thái Lan	49.78
13 Malaysia	61.07	37 Nhật Bản	52.34	61 Sri Lanka	47.84
15 Philippines	60.59	39 Indonesia	52.15	67 Kazakhstan	45.95
27 Ấn Độ	56.12	40 Đài Loan	52.04	71 Mông Cổ	44.21
29 Hồng Kông	55.81	42 Ma Cao	51.87	77 Campuchia	40.86
30 Hàn Quốc	55.32	46 Bangladesh	50.96	80 Lào	37.56
34 Việt Nam	53.43	52 Pakistan	49.88		

TIẾNG ANH Ở CHÂU Á: ĐA DẠNG NHƯ CHÍNH CHÂU LỤC NÀY

Mức độ thông thạo Anh ngữ trung bình của người trưởng thành ở châu Á là cao thứ hai trên thế giới, chỉ sau châu Âu. Tuy nhiên, khi quan sát kỹ hơn các dữ liệu, có thể thấy châu Á có những sự chênh lệch về mức độ thông thạo lớn hơn mọi khu vực khác.

Malaysia, Philippines, và Singapore đều nằm ở góc phần tư trên cùng của bảng chỉ số năm nay, trong khi Campuchia và Lào nằm ở nhóm 10% các nước thấp nhất. Kết quả là, trong khi một số phát hiện của chúng tôi có thể được áp dụng cho toàn châu Á, hầu hết các xu hướng và kiến nghị sẽ chỉ phù hợp với một nhóm con của khu vực đông dân và đa dạng này.

NHỮNG XU HƯỚNG THEO VÙNG

Mặc dù châu Á đang ngày càng được hội nhập về kinh tế như một khu vực, xu hướng di cư người dân giữa các quốc gia vẫn còn thấp. Châu Á chiếm khoảng một nửa dân số thế giới nhưng chỉ có 17% là người nhập cư, nhiều người trong số họ không thể có được thị thực cần thiết để cư trú hợp pháp ở nước sở tại. Tuy nhiên các quốc gia như Nhật Bản và Hàn Quốc có nhu cầu về người nhập cư lớn hơn khi dân số của họ già đi, trong khi Ấn Độ, Indonesia, và Pakistan có nhiều người dân hơn số việc làm. Trình độ tiếng Anh được nâng cao trong khu vực, cũng như những cải cách về nhập cư quan trọng sẽ tạo điều kiện cho việc di dân cần thiết để giữ cho các nền kinh tế lớn nhất châu Á được lớn mạnh.

Mặc dù các quốc gia có quan hệ lịch sử với những nước nói tiếng Anh thường có trình độ tiếng Anh cao hơn các nước châu Á khác, điều này không phải lúc nào cũng đúng. Trong số các thuộc địa cũ của Anh ở châu Á, Singapore là quốc gia được đánh giá cao nhất ở châu Á về tổng thể, trong khi Bangladesh và Pakistan đều nằm ở mức độ thông thạo Thấp, còn Hồng Kông và Ấn Độ nằm ở vị trí gần ở giữa. Ở tất cả các quốc gia này, tiếng Anh có một vị thế đặc quyền

trong cả hệ thống giáo dục và xã hội nói chung. Nhưng lịch sử không quyết định điều này.

LĨNH VỰC CẦN CẢI THIỆN

Các hệ thống giáo dục ở Hồng Kông, Nhật Bản, Singapore và Hàn Quốc thường được coi là hình mẫu nhờ điểm số nổi trội của họ trong Chương trình Đánh giá Học sinh Quốc tế của OECD (PISA). Ở những quốc gia này, tiêu chuẩn cao đối với mọi học sinh là chỉ tiêu, và có sự khác biệt tương đối nhỏ về kết quả của những học sinh giàu và học sinh nghèo. Tuy nhiên, trong bốn quốc gia này, chỉ có Singapore giảng dạy tiếng Anh ở cấp độ cao.

Việc học tiếng Anh đòi hỏi sự ghi nhớ và nhấn mạnh vào tính chính xác ít hơn so với học toán hay khoa học. Tại Hồng Kông, Nhật Bản và Hàn Quốc, việc đào tạo tiếng Anh bị tập trung sai lệch vào các quy tắc ngữ pháp chứ không phải là giao tiếp thực tế. Nếu họ muốn thấy sự tiến bộ thực sự về trình độ tiếng Anh, những hệ thống giáo dục lẽ ra sẽ hiệu quả này cần cho phép thực hành trò chuyện và ưu tiên những kỹ năng giao tiếp so với ngữ pháp và từ vựng hoàn hảo.

Trong báo cáo EF EPI năm nay, Trung Quốc vẫn ở mức độ thông thạo Thấp và chỉ đạt tiến bộ ít ỏi so với năm trước. Sự thiếu hụt những tiến bộ lớn này xảy ra vào thời điểm nước này đang cần hơn bao giờ hết một đội ngũ lớn lao động nói tiếng Anh. Việc làm trong ngành sản xuất đã và đang giảm xuống ở Trung Quốc trong vài năm qua, và ngành dịch vụ đã đóng góp nhiều hơn ngành công nghiệp vào GDP của

Trung Quốc từ năm 2013. Việc chuyển đổi thành công số lượng lớn lao động sang một nền kinh tế dịch vụ sẽ đòi hỏi phải có kỹ năng tiếng Anh tốt hơn. Đây không phải là một nhiệm vụ dễ dàng, nhưng trong một dấu hiệu đáng khích lệ-Trung Quốc đang dần dần áp dụng phương pháp mang tính giao tiếp nhiều hơn vào việc giảng dạy ngôn ngữ. Người trưởng thành ở Trung Quốc cũng đang đầu tư nhiều hơn cho đào tạo tiếng Anh mỗi năm, và có hơn 100 triệu công dân Trung Quốc được cấp thị thực để đi du lịch nước ngoài vào năm 2016.

Những hệ thống giáo dục kém hiệu quả như Campuchia, Lào, Mông Cổ và Thái Lan có thiếu hụt lớn ở nhiều lĩnh vực. Cải cách giáo dục ở các nước này trước tiên cần tập trung vào việc tăng cường khả năng tiếp cận giáo dục và nâng cao trình độ giáo viên.

CÁC SÁNG KIẾN

Các quốc gia ở khắp Châu Á quan tâm đến việc nâng cao trình độ tiếng Anh và đã đề ra vô số các dự án để làm việc đó. Các hoạt động này bao gồm từ các sáng kiến đào tạo giáo viên sâu rộng đến các dự án quy mô nhỏ làm tăng sự tiếp xúc với người bản ngữ nói tiếng Anh. Tuy nhiên, phụ huynh trong khu vực vẫn không hài lòng với việc giảng dạy tiếng Anh tại các trường công và những người có khả năng chi trả thường trả tiền cho việc dạy kèm tiếng Anh sau giờ học. Hồng Kông và Singapore tạo sự khác biệt khi tài trợ cho các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng có sử dụng sự hài hước để khuyến khích những người trưởng thành cải thiện vốn tiếng Anh của họ.

NHỮNG SÁNG KIẾN HỌC TIẾNG ANH TẠI CHÂU Á

SINGAPORE

Mức Thông thạo Rất Cao
Điểm số EF EPI: 66.03
#05 trong số 80 quốc gia

PHONG TRÀO NÓI TIẾNG ANH CHUẨN XÁC

Năm 2000, thủ tướng Xinh-ga-po Goh Chok Tong đã phát động phong trào Nói Tiếng Anh Chuẩn Xác. Chiến dịch này khuyến khích người dân Singapore nói và viết bằng tiếng Anh tiêu chuẩn chứ không phải tiếng Anh địa phương Singlish. Chương trình Nói Tiếng Anh Chuẩn Xác tổ chức các hội thảo, cuộc thi và chương trình trong suốt cả năm. Các nhóm vận động bản địa đã chỉ trích chiến dịch vì bôi xấu tiếng Singlish, vốn có một vị trí khác biệt trong nền văn hoá và di sản của Singapore.

MALAYSIA

Mức Thông thạo Cao
Điểm số EF EPI: 61.07
#13 trong số 80 quốc gia

NÂNG CAO KỸ NĂNG CHUYÊN MÔN CHO GIÁO VIÊN TIẾNG ANH

Chương trình Nâng cao chuyên môn cho giáo viên tiếng Anh (Pro-ELT) do Bộ Giáo dục Malaysia tài trợ nhằm mục đích phát triển kỹ năng tiếng Anh và giảng dạy của các giáo viên tiểu học và trung học tại Malaysia. Từ năm 2012, dự án đã đào tạo được trên 15.000 giáo viên tại khắp 14 bang của Malaysia. Chương trình đào tạo bao gồm những buổi học dài sáu tiếng được tổ chức hàng tuần trong cả năm hoặc một khóa đào tạo chuyên sâu kéo dài bốn tuần.

HỒNG KÔNG

Mức Thông thạo Trung Bình
Điểm số EF EPI: 55.81
#29 trong số 80 quốc gia

CHIẾN DỊCH TIẾNG ANH TẠI CÔNG SỞ

Năm 2000, chính phủ Hồng Kông đã triển khai Chiến dịch Anh ngữ Công sở (WEC) để tăng cường nhận thức về tầm quan trọng của tiếng Anh ở nơi làm việc. Chiến dịch này thúc đẩy Tiêu chuẩn Anh ngữ Công sở Hồng Kông (HKWEB) giúp đề ra những tiêu chuẩn về viết và nói tiếng Anh cho các nhân viên ở nhiều vị trí công việc qua một loạt các bài kiểm tra tiếng Anh được chuẩn hóa. WEC tổ chức những chiến dịch trực tuyến về nhận thức hàng năm trên đài phát thanh và ti vi, và đã sản xuất ra một số chương trình ti vi và phát thanh miễn phí nhằm mục đích phát triển khả năng nói tiếng Anh ở người trưởng thành.

NHẬT BẢN

Mức Thông thạo Thấp
Điểm số EF EPI: 52.34
#37 trong số 80 quốc gia

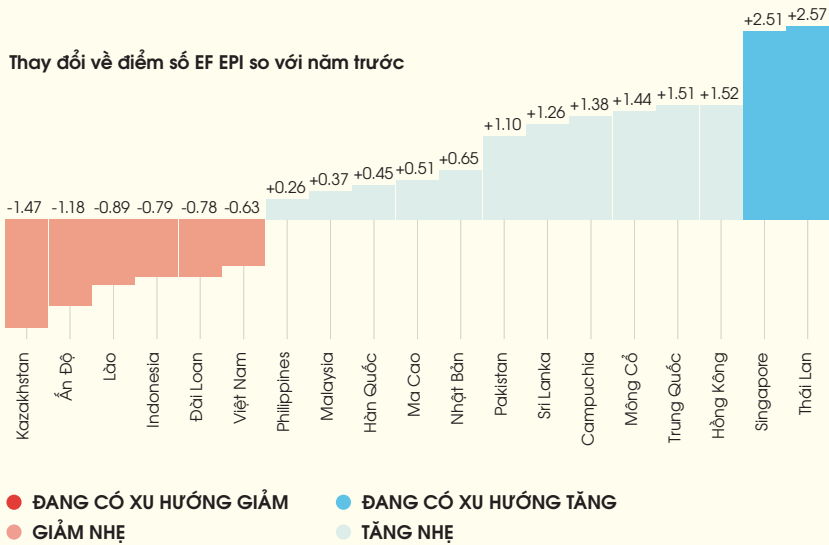
DỰ ÁN ĐẠI HỌC HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI

Dự án Đại học Hàng đầu Thế giới là một dự án do chính phủ Nhật Bản tài trợ nhằm tăng cường tính cạnh tranh của giáo dục đại học ở nước này. Dự án phân bổ các quỹ công cho hơn 30 trường đại học để giúp quốc tế hóa các chương trình của họ. Một phần các khoản quỹ được dành riêng để giúp các trường đại học tăng số lượng các khóa học bằng tiếng Anh và tuyển giáo sư từ nước ngoài. Chương trình này có mục tiêu tăng số lượng các trường đại học Nhật Bản được xếp hạng gần vị trí đầu trong các bảng xếp hạng quốc tế. Tính đến 2016, chỉ có Đại học Tokyo (thứ 39) và Đại học Kyoto (thứ 91) được xếp vào top 100 của Bảng xếp hạng Đại học Thế giới Times Higher Education (THE).

NHỮNG XU HƯỚNG CỦA EF EPI

Một vài quốc gia châu Á đạt được sự tiến bộ đáng kể về điểm số EF EPI trong năm nay. Sự tiến bộ của Thái Lan là đặc biệt ấn tượng và đủ để vượt ra khỏi mức thông thạo Rất Thấp. Singapore cũng tiếp tục tăng trưởng nhanh chóng, trong khi Ấn Độ và Kazakhstan sụt giảm nhiều nhất.

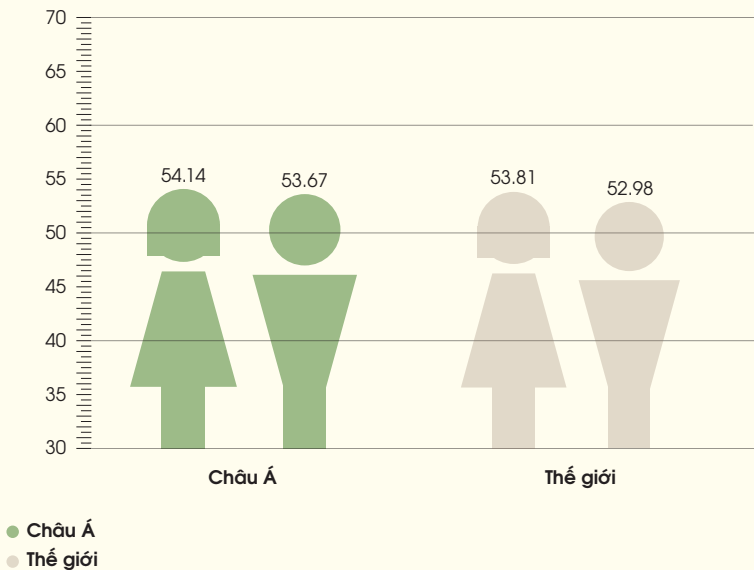
Thay đổi về điểm số EF EPI so với năm trước



KHOẢNG CÁCH GIỚI TÍNH

Nam giới và nữ giới tại châu Á có điểm số cao hơn một chút so với mức trung bình toàn thế giới, điều đã xảy ra trong nghiên cứu EF EVI vài năm qua. Năm nay, trình độ của nam giới châu Á có sự cải thiện nhẹ trong khi trình độ của nữ giới tại đây lại sụt giảm.

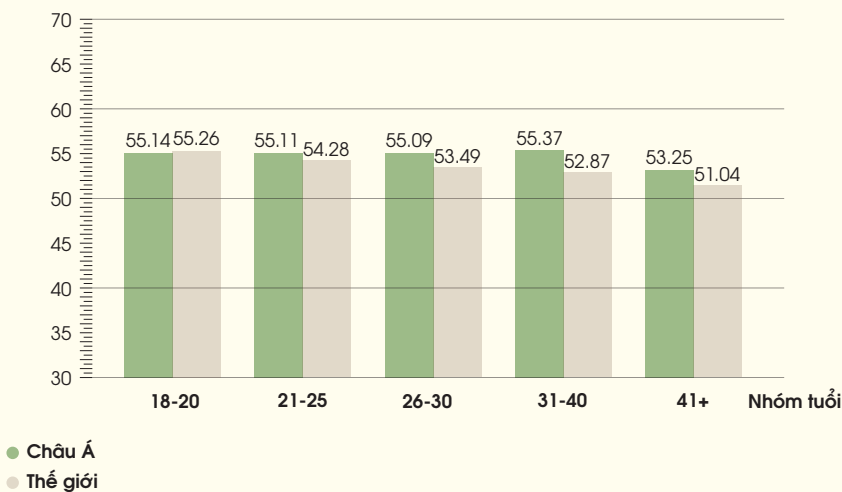
Điểm số EF EPI



KHOẢNG CÁCH THẾ HỆ

Điều đáng lưu ý là gần như không có chênh lệch tổng thể về trình độ tiếng Anh theo độ tuổi ở châu Á. Trong khi sinh viên mới tốt nghiệp có mức độ thông thạo cao hơn người lớn tuổi ở tất cả các khu vực khác, các nhóm tuổi ở châu Á đều có mức thông thạo tương đương cho đến 40 tuổi. Kết quả này, cùng với sự thiếu cải thiện về điểm số thông thạo Anh ngữ trung bình ở châu Á trong năm qua cho thấy rằng việc giảng dạy tiếng Anh ở các nhà trường và trường đại học trong khu vực đang bị trì trệ.

Điểm số EF EPI



CHÂU MỸ LATINH



25	Argentina	56.51
26	Cộng hòa Dominica	56.31
35	Costa Rica	53.13
41	Brazil	51.92
43	Uruguay	51.73
44	Mexico	51.57
45	Chile	51.50
48	Cuba	50.83

49	Panama	50.68
50	Peru	50.50
51	Colombia	49.97
54	Guatemala	49.52
55	Ecuador	49.42
68	Venezuela	45.71
69	El Salvador	45.70

CHÂU MỸ LATINH ĐẦU TƯ TIỀN NHƯNG TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH VẪN Ở MỨC THẤP

Các nước ở châu Mỹ Latinh ngày càng có trình độ tiếng Anh tương tự nhau, chỉ với 10 điểm cách biệt giữa Argentina, quốc gia có trình độ cao nhất, và El Salvador, quốc gia có trình độ thấp nhất.

Người dân ở Mỹ Latinh đã được tiếp cận giáo dục tiểu học một cách thuận lợi trong hơn 20 năm, giúp giảm số lượng học sinh bị lưu ban hoặc bỏ học ở bậc tiểu học trong thập kỷ qua. Tỷ lệ biết chữ ở người trưởng thành cũng đạt trên 90% ở hầu hết các quốc gia trong khu vực. Số tiền cộng đồng chi cho giáo dục đã tăng lên và hiện tại tương xứng với châu Âu tính theo tỷ lệ phần trăm của GDP. Mặc dù đạt được những thành công này và có nhiều mối quan hệ sâu rộng về kinh tế và xã hội với Mỹ và Canada, các mức độ thông thạo Anh ngữ ở Mỹ Latinh vẫn thấp hơn một chút so với mức trung bình toàn cầu.

NHỮNG XU HƯỚNG THEO VÙNG

Mặc dù một số vùng nông thôn vẫn thiếu khả năng tiếp cận với giáo dục, thách thức chính ở châu Mỹ Latinh là những kết quả giáo dục yếu kém. Các kết quả kiểm tra của UNESCO cho thấy 50% học sinh lớp ba tại Mỹ Latinh chưa đạt được năng lực cơ bản về toán học và 30% chưa đạt năng lực cơ bản về khả năng đọc viết. Những kết quả PISA mới nhất cũng cho thấy xu hướng tương tự ở những học sinh phổ thông. Sự thiếu hụt này phản ánh những vấn đề lớn hơn trong hệ thống giáo dục gây ảnh hưởng đến việc giảng dạy tiếng Anh cũng như các môn học khác.

Trong toàn khu vực, các giáo viên nhận được mức lương thấp, đào tạo ban đầu và hỗ trợ không đầy đủ và có ít cơ hội để phát triển chuyên môn. Tại Brazil, những giáo viên dạy bộ môn khác

không có đủ lịch dạy thường được phân công dạy các lớp tiếng Anh mặc dù thường không được đào tạo phù hợp. Các trường học bị quá tải dạy cho học sinh theo ca, làm rút ngắn ngày học và còn lại rất ít thời gian cho việc ôn tập và thực hành cần thiết để học tiếng Anh.

LĨNH VỰC CẦN CẢI THIỆN

Để cải thiện trình độ tiếng Anh cho những học sinh của mình, các quốc gia châu Mỹ Latinh trước tiên phải nâng cao trình độ tiếng Anh của các giáo viên. Việc kiểm tra trình độ tiếng Anh của giáo viên và đào tạo lại cho những người không đạt mức thông thạo kỳ vọng có thể là một khởi đầu tốt. Việc tuyển các giáo viên tiếng Anh có trình độ tốt hơn, cải thiện việc đào tạo cho các giáo viên tiếng Anh trước khi bắt đầu giảng dạy và tiêu chuẩn hóa chương trình học tiếng Anh cũng sẽ đem lại lợi ích to lớn cho khu vực.

Những hoạt động thăng cấp dựa trên thành tích, cơ hội phát triển chuyên môn thường xuyên và các phần thưởng cũng sẽ giúp xây dựng những hệ thống giáo dục hiệu quả hơn. Khả năng đánh giá học sinh mạnh mẽ hơn sẽ giúp các nhà giáo dục xác định những thiếu sót và thực thi cải cách hiệu quả.

Một số quốc gia đã cố gắng thu hút các giáo viên tiếng Anh tình nguyện đến từ Mỹ và Canada. Tuy nhiên các chương trình này chỉ là biện pháp tình thế và không thể mở rộng cũng như

không bền vững. Một giải pháp thay thế hiệu quả hơn mà một số quốc gia đã và đang tìm hiểu là gửi giáo viên và học sinh đến Bắc Mỹ để cải thiện vốn tiếng Anh và học hỏi những phương pháp giảng dạy tốt hơn. Mặc dù các chương trình trao đổi này sẽ tốn kém hơn đáng kể so với việc thiết kế những hệ thống đào tạo giáo viên tiếng Anh hiệu quả trong nước, nhưng chúng rất dễ thực hiện và tạo động lực cao đối với những giáo viên được lựa chọn tham gia.

CÁC SÁNG KIẾN

Hầu hết các chương trình nhằm nâng cao trình độ tiếng Anh ở Mỹ Latinh tập trung vào việc tài trợ cho hoạt động đào tạo giáo viên hoặc trao đổi sinh viên với Bắc Mỹ. Việc đào tạo tập trung này là cần thiết do thiếu hụt về số lượng giáo viên thành thạo tiếng Anh trong khu vực. Các sáng kiến đổi mới bổ sung khác cũng đang được tiến hành, trong đó có một chương trình sử dụng công nghệ để cung cấp các bài học tiếng Anh chất lượng cao do các giáo viên ở nước khác giảng dạy. Sáng kiến này có tiềm năng to lớn vì nó mang tới một giải pháp thay thế có khả năng mở rộng hơn so với những chương trình trao đổi giáo viên nước ngoài tốn kém.

NHỮNG SÁNG KIẾN HỌC TIẾNG ANH TẠI CHÂU MỸ LATINH

BRAZIL

MỨC THÔNG THẠO THẤP
Điểm số EF EPI: 51.92
#41 trong số 80 quốc gia

NGÔN NGỮ KHÔNG BIÊN GIỚI

Bộ Giáo dục Brazil khởi xướng Ngôn ngữ Không Biên giới vào năm 2014 để chuẩn bị cho các sinh viên đại học trước khi đi học ở nước ngoài. Sáng kiến này gồm có bảy ngôn ngữ - tiếng Anh, Pháp, Đức, Ý, Nhật, Quan Thoại và Tây Ban Nha - và cung cấp đào tạo ngôn ngữ qua các khóa học trực tiếp, khóa học trực tuyến tự hướng dẫn và các bài thi xếp lớp và kiểm tra trình độ. Một chương trình tương tự là Khoa học Không Biên giới đã tài trợ cho 100.000 sinh viên hoàn thành các bằng cấp về khoa học sau đại học ở nước ngoài trong giai đoạn 2011 đến 2015.

URUGUAY

MỨC THÔNG THẠO THẤP
Điểm số EF EPI: 51.73
#43 trong số 80 quốc gia

KẾ HOẠCH CEIBAL BẰNG TIẾNG ANH

Bắt đầu từ năm 2012, các học sinh Uruguay từ lớp bốn đến lớp sáu tại 20 trường học đã nhận được các bài học tiếng Anh từ xa từ những giáo viên ở Argentina, Anh Quốc, Philippines và các quốc gia khác. Tính đến năm 2016, có khoảng 87.000 học sinh tiểu học đã được học tiếng Anh từ xa. Một đánh giá nội bộ vào năm 2015 cho thấy 66% học sinh lớp sáu đã nhận được những bài học tiếng Anh theo chương trình Ceibal đạt trình độ A2 về từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng đọc, và 40% đạt trình độ nghe A2 về kỹ năng nghe hiểu. Những kết quả này cao hơn đáng kể so với điểm số của những học sinh cùng trang lứa không tham gia chương trình.

MEXICO

MỨC THÔNG THẠO THẤP
Điểm số EF EPI: 51.57
#44 trong số 80 quốc gia

DỰ ÁN 100000

Dự án 100.000 là một quỹ học bổng công được bắt đầu từ năm 2013 với kế hoạch gửi 100.000 sinh viên Mexico sang Mỹ để theo học các khóa tiếng Anh chuyên sâu ngắn hạn cho đến năm 2018. Để đổi lại, Mỹ đã hứa gửi 50.000 sinh viên sang học ở Mexico. Mặc dù dự án này đã thúc đẩy sự trao đổi một cách thành công, những áp lực về chính trị gần đây đã khiến một số trường đại học ở Mexico chuyển sang cử những người đạt học bổng của Dự án 100.000 tới Canada.

PANAMA

MỨC THÔNG THẠO THẤP
Điểm số EF EPI: 50.68
#49 trong số 80 quốc gia

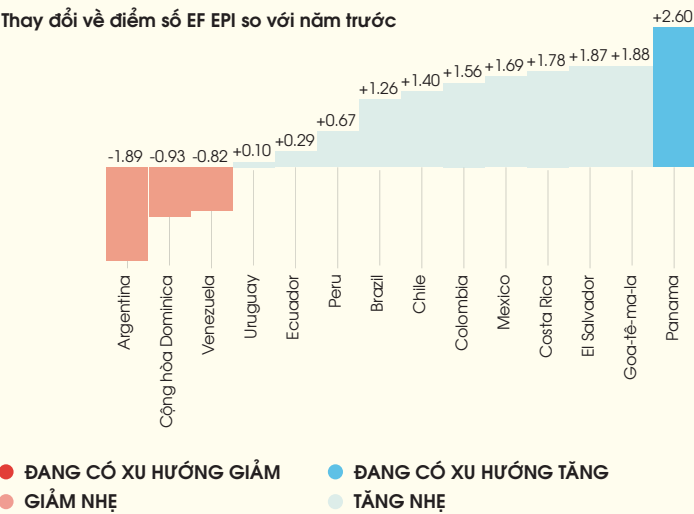
CHƯƠNG TRÌNH SONG NGỮ PANAMA

Chương trình Song ngữ Panama được triển khai vào năm 2014 với mục tiêu cải thiện tiếng Anh thông qua đào tạo cho giáo viên ở trong nước và nước ngoài. Chương trình này yêu cầu 300 giờ mỗi năm dành cho các lớp tiếng Anh sau giờ học đối với học sinh trung học phổ thông và 5 hoặc 10 giờ trong tuần học đối với học sinh bậc tiền mẫu giáo cho đến lớp ba. Đến năm 2016, chương trình này đã tác động đến 6.200 giáo viên, 13.800 học sinh trung học và 260.000 học sinh tiểu học và trước tiểu học. Chương trình có mục tiêu tiếp cận 20.000 giáo viên, 45.000 học sinh phổ thông và 433.000 học sinh tiểu học và trước tiểu học vào năm 2019.

NHỮNG XU HƯỚNG CỦA EF EPI

Hầu hết các quốc gia ở châu Mỹ Latinh đạt mức tăng nhẹ về trình độ tiếng Anh, trong đó Colombia, Guatemala, và Panama tăng từ mức thông thạo Rất Thấp lên mức Thấp. Những sự tiến bộ này là điển hình của sự tăng trưởng ổn định nhưng chậm chạp của khu vực. Argentina, một trường hợp cá biệt lại sụt giảm nhẹ từ mức Cao xuống Trung bình.

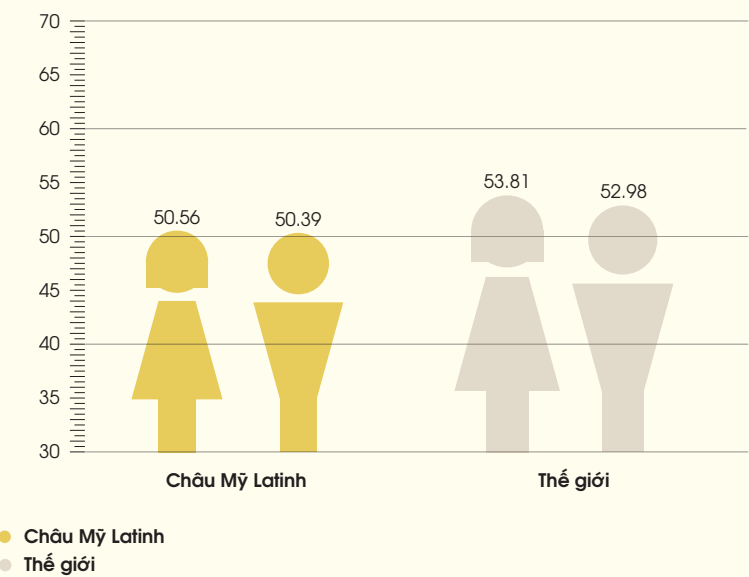
Thay đổi về điểm số EF EPI so với năm trước



KHOẢNG CÁCH GIỚI TÍNH

Nam giới và phụ nữ ở châu Mỹ Latinh đều có điểm số thấp hơn mức trung bình toàn cầu. Trái ngược với hầu hết các khu vực khác, chênh lệch thống kê về giới tính ở Mỹ Latinh không đáng kể, trong đó nam giới và phụ nữ có khả năng tiếng Anh gần tương đương với nhau.

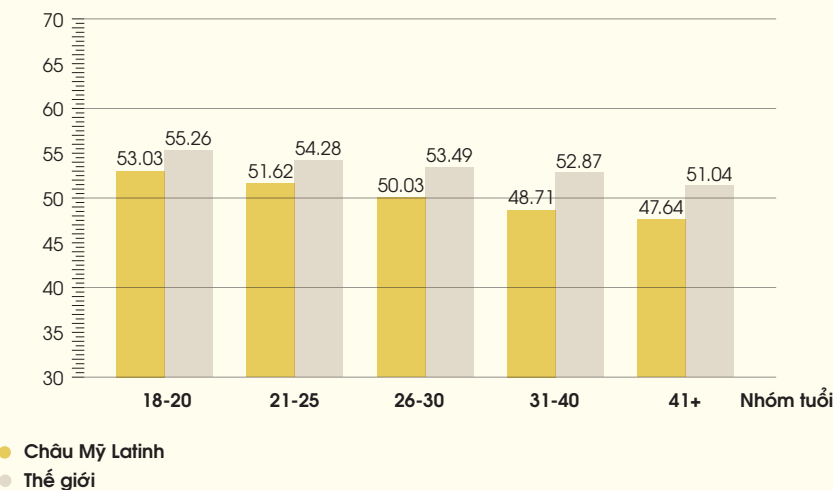
Điểm số EF EPI



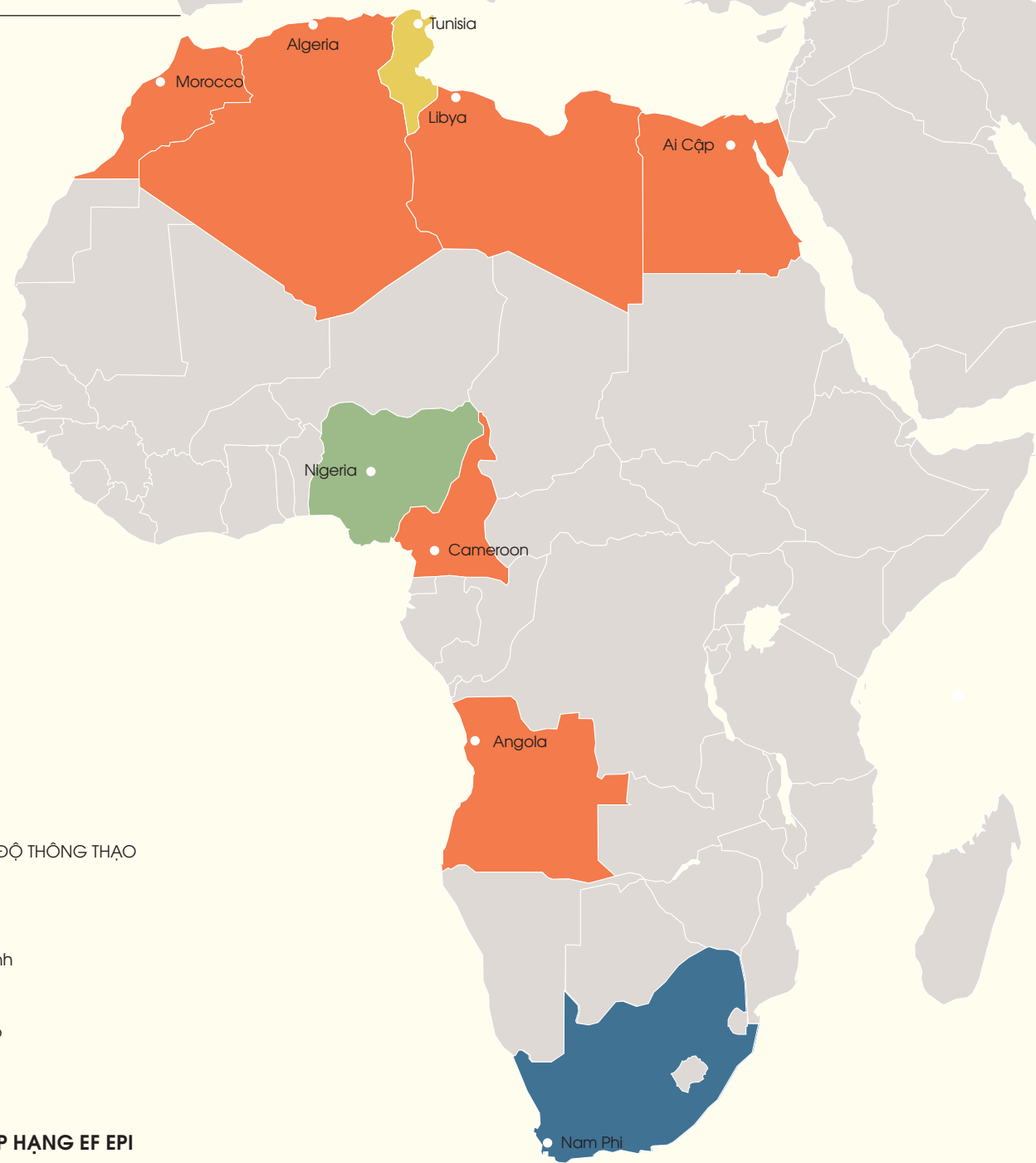
KHOẢNG CÁCH THẾ HỆ

Hầu hết các nhóm tuổi ở châu Mỹ Latinh đều có thay đổi không đáng kể về trình độ tiếng Anh trong năm nay, và tất cả vẫn thấp hơn mức trung bình toàn cầu. Thanh niên tại Mỹ Latinh đã có sự tiến bộ so với những người đồng trang lứa trên toàn cầu, nhưng sự tăng trưởng hạn chế này có thể là không đủ để đáp ứng những nhu cầu tiếng Anh trong tương lai của khu vực.

Điểm số EF EPI



CHÂU PHI



CÁC MỨC ĐỘ THÔNG THẠO

- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất Thấp

BẢNG XẾP HẠNG EF EPI

08 Nam Phi	63.37	73 Angola	43.49
31 Nigeria	54.74	75 Cameroon	42.45
56 Tunisia	49.01	76 Algeria	42.11
60 Morocco	47.91	78 Libya	38.61
66 Al Cặp	46.51		

NHỮNG BẤT BÌNH ĐẲNG RÕ NÉT TRONG TIẾNG ANH TẠI CHÂU PHI

Người trưởng thành tại châu Phi có mức thông thạo Anh ngữ thấp xét về trung bình, trừ trường hợp của Nam Phi, nơi có trình độ tiếng Anh cao hơn nhiều so với các nước châu Phi khác được khảo sát.

Dân số tại châu Phi trẻ hơn so với bất kỳ lục địa nào khác, với gần 50% dân số dưới 15 tuổi. Nhiều quốc gia có trình độ biết chữ ở người trưởng thành thấp và đã phải đối mặt với những khó khăn trong việc cung cấp dịch vụ giáo dục cho học sinh nông thôn và người nghèo ở đô thị từ lâu. Ở một số vùng tại châu Phi, nhiều trẻ em không bao giờ được đi học. Vì vậy, không có gì ngạc nhiên khi các nước này chưa ưu tiên cho giáo dục tiếng Anh.

NHỮNG XU HƯỚNG THEO VÙNG

Mặc dù đạt được nhiều tiến bộ to lớn trong 20 năm qua về việc cải thiện tính bình đẳng trong tiếp cận giáo dục ở châu Phi, khả năng tiếp cận giáo dục mầm non và trung học vẫn còn nhiều hạn chế ở nhiều nơi tại châu lục này. Ngay cả ở những nơi có cơ sở hạ tầng đầy đủ, các học sinh thường thiếu động lực để hoàn thành bậc trung học do thiếu cơ hội việc làm và mối liên hệ giữa giáo dục và việc làm không rõ ràng. Ở Algeria và Tunisia, hơn 30% học sinh nam bỏ học trước khi kết thúc bậc trung học cơ sở. Các học sinh nữ ở hai nước này có tỷ lệ hoàn thành bậc trung học cơ sở cao hơn rất nhiều. Trên thực tế, chênh lệch về trình độ tiếng Anh theo giới tính ở châu Phi là rõ rệt hơn bất kỳ khu vực nào khác, trong đó nữ giới đạt trình độ vượt xa nam giới.

Trong khi số lượng học sinh trong các lớp nhiều hơn bao giờ hết, chất lượng giảng dạy ở nhiều quốc gia vẫn rất kém. Trên thực tế, theo một báo cáo năm 2015 của Viện Phi-Mỹ, một số học sinh tiểu học ở châu Phi không đạt kết quả tốt hơn đáng kể trong các bài kiểm tra đọc viết và tính toán cơ bản so với những đứa trẻ không hề đi học. Ở các nước châu Phi thuộc tiểu vùng Sahara như Cameroon, tình trạng thiếu giáo viên là

một vấn đề dai dẳng. Ngay cả khi các giáo viên có đi làm, họ thường không đủ trình độ giảng dạy và được phân công tùy tiện trong các nhà trường. Vào năm 2012, tỷ lệ học sinh trên giáo viên trung bình ở các trường tiểu học của châu lục này là 42: 1. Tuy nhiên các lớp học có 70 học sinh trở lên ở nhiều lứa tuổi khác nhau là không hiếm gặp. Các tổ chức tư nhân, tổ chức phi chính phủ và các doanh nhân xã hội đang ngày càng tích cực tham gia vào việc giáo dục trẻ em, trong đó một số quốc gia đang thực hiện các dự án thí điểm để so sánh trường bán công với trường công lập.

Ba trong số các quốc gia châu Phi được khảo sát có ngôn ngữ chính thức là tiếng Anh. Tại Nigeria, tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức duy nhất, và hệ thống giáo dục công lập, vốn được cung cấp miễn phí nhưng không bắt buộc, sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ giảng dạy. Tuy vậy thật đáng ngạc nhiên là trình độ Anh ngữ ở Nigeria chỉ ở mức trung bình. Điều này một phần phản ánh sự đa dạng về ngôn ngữ của Nigeria, nơi có hàng trăm ngôn ngữ. Nó cũng phản ánh những thiếu sót trong một hệ thống giáo dục có điểm số Đánh giá Theo dõi Học viên (MLA) của Liên Hợp Quốc là 28,6, có nghĩa là các học sinh chỉ hiểu được 28,6% chương trình học khi được kiểm tra - một trong những mức điểm MLA thấp nhất trên thế giới. Trong khi đó, mức điểm MLA trung bình của học sinh trong khu vực OECD là 80%. Tại Bắc Phi, các mức trung bình toàn quốc là khoảng 65%.

LĨNH VỰC CẦN CẢI THIỆN

Ba phần tư người dân châu Phi không sử dụng mạng Internet. Do đó, khả năng tiếp cận những tài nguyên để học tiếng Anh và tài liệu bằng tiếng Anh vẫn còn hạn chế. Khi các dự án về hạ tầng, cải

cách pháp luật và sự phổ biến của điện thoại di động giúp mở rộng truy cập Internet ra toàn châu Phi, mọi người sẽ được tiếp xúc nhiều hơn với tiếng Anh.

Thanh niên tại châu Phi phải đối mặt với sự thiếu hụt cơ hội việc làm, và có tình trạng chảy máu chất xám đáng kể sang châu Âu và Mỹ. Do đó nhiều quốc gia phải đối mặt với tình trạng thiếu lao động trong một số ngành nghề có trình độ cao và tỷ lệ thất nghiệp cao trong số những người tốt nghiệp ở các lĩnh vực khác. Trước tình trạng các công ty trong khu vực cho rằng lao động thiếu kỹ năng là rào cản chính để phát triển, các nhà hoạch định chính sách của châu Phi cần cải thiện sự phối hợp giữa các trường đại học và khu vực tư nhân và cung cấp các chương trình đào tạo cho sinh viên tốt nghiệp về tiếng Anh cũng như các kỹ năng kinh doanh và nghề nghiệp.

CÁC SÁNG KIẾN

Các quốc gia châu Phi đang tiến hành một loạt biện pháp để nâng cao trình độ tiếng Anh của mình. Ở những nước mà tiếng Anh không phải là ngôn ngữ chính thức, các nhà hoạch định chính sách thường ưu tiên việc đào tạo lại cho giáo viên và tăng cường vị thế của tiếng Anh như một ngoại ngữ. Ở các nước có mối liên hệ thuộc địa với một ngôn ngữ không phải tiếng Anh, các nhà hoạch định chính sách thường chậm chạp trong việc nhận ra tầm quan trọng của tiếng Anh như một ngôn ngữ toàn cầu từ đó điều chỉnh các chương trình học cho phù hợp. Ngược lại, những nước có ngôn ngữ chính thức là tiếng Anh coi đây là một cầu nối vô giá giữa các nhóm dân tộc và ngôn ngữ học.

NHỮNG SÁNG KIẾN HỌC TIẾNG ANH Ở CHÂU PHI

NAM PHI

Mức Thông Thạo Rất Cao
Điểm số EF EPI: 63.37
#08 trong số 80 quốc gia

NHỮNG CHÍNH SÁCH VỀ NGÔN NGỮ ĐẠI HỌC

Để đáp ứng những yêu cầu về tăng cường bình đẳng ngôn ngữ trong giáo dục đại học, các trường đại học Stellenbosch và Pretoria đã áp dụng những chính sách ngôn ngữ mới vào tháng 6 năm 2016. Chính sách mới của Đại học Stellenbosch, có hiệu lực từ đầu năm học 2017-2018 đưa tiếng Anh và isiXhosa thành các ngôn ngữ chính thức trong giảng dạy và giao tiếp của tổ chức, bên cạnh tiếng Afrikaans. Chính sách mới của Đại học Pretoria đưa tiếng Anh thành phương tiện giảng dạy chính. Trong cả hai trường hợp, các thành viên hội đồng quản trị cho biết sự thay đổi này nhằm mục đích làm cho trường đại học trở thành một môi trường mang tính hòa nhập hơn.

NIGERIA

Mức Thông Thạo Trung Bình
Điểm số EF EPI: 54.74
#31 trong số 80 quốc gia

SPELLAFRICA

SpellAfrica là một doanh nghiệp xã hội được ra mắt vào năm 2013 như một công cụ phát triển từ vựng tiếng Anh hàng ngày dựa trên SMS hàng ngày dành cho người Nigeria. Kể từ đó, SpellAfrica đã phát triển thành một trong những công ty khởi nghiệp về giáo dục phát triển nhanh nhất trong nước. Công ty cũng đã mở rộng sang cung cấp các dịch vụ học tiếng Anh khác, chủ yếu được giao qua điện thoại di động. Năm nay, cùng với sự hợp tác của tổ chức phi chính phủ Action100 của Thụy Điển, SpellAfrica đã bắt đầu đào tạo lại về tiếng Anh và dạy chữ cho người trưởng thành dưới tên Back2School.

MOROCCO

Mức Thông Thạo Rất Thấp
Điểm số EF EPI: 47.91
#60 trong số 80 quốc gia

HỌC PHẦN QUỐC TẾ CỦA BẠC TÚ TÀI

Từ năm học 2014-2015, ba trường trung học công lập tại Morocco đã có các học phần quốc tế. Học sinh trong các học phần quốc tế này có cùng chương trình học với những học sinh khác vốn được giảng dạy bằng tiếng Pháp, tuy nhiên các em cũng được hướng dẫn thêm bằng tiếng Anh hoặc tiếng Tây Ban Nha, và ngôn ngữ thứ hai này cũng là phương tiện giảng dạy cho một số môn học khác của họ. Dự án này vẫn đang trong giai đoạn thí điểm nhưng những học sinh đầu tiên đã tốt nghiệp chương trình kéo dài ba năm vào năm 2017.

ANGOLA

Mức Thông Thạo Rất Thấp
Điểm số EF EPI: 43.49
#73 trong số 80 quốc gia

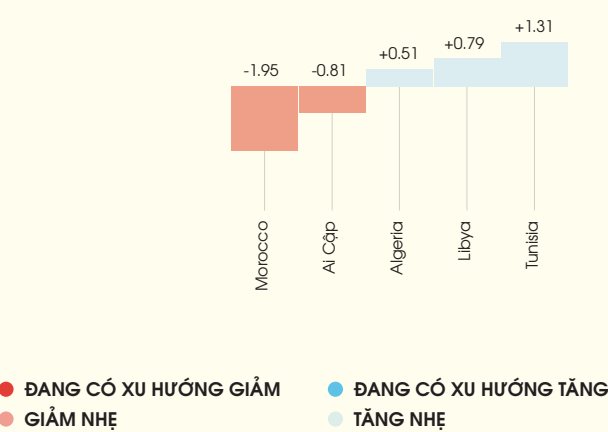
HỘI THẢO GIÁO VIÊN ANELTA

Vào năm 2015 và năm 2016, Hiệp hội các Giáo viên Anh Ngữ Angola (ANELTA), phối hợp với Đại sứ quán Mỹ tại Angola và Bộ Giáo dục Angola, đã tổ chức 17 cuộc hội thảo trên toàn quốc về những vấn đề giảng dạy tiếng Anh như lập kế hoạch bài học, quản lý lớp học và xây dựng từ vựng. Khoảng 1.000 giáo viên đã tham dự hội thảo. Thông qua dự án, ANELTA đã có thể mở rộng ra 15 khu vực mới và mở các văn phòng địa phương để hỗ trợ những yêu cầu trợ giúp hàng ngày của giáo viên.

NHỮNG XU HƯỚNG CỦA EF EPI

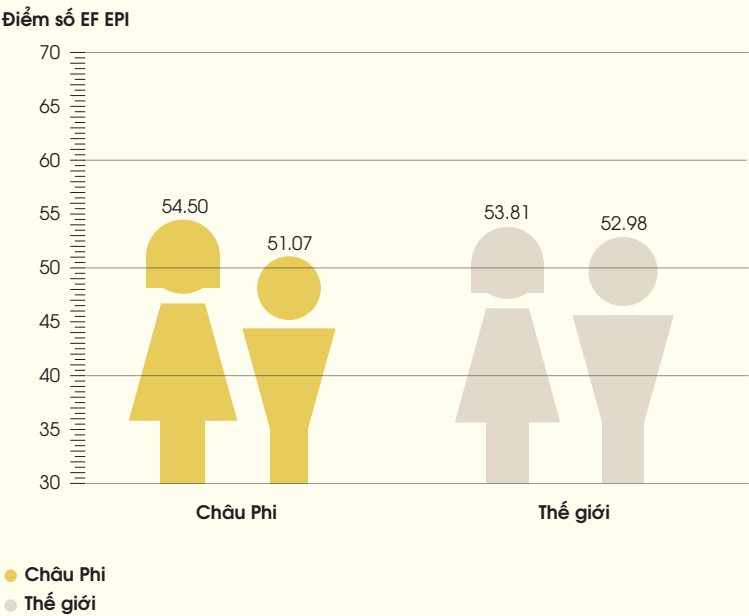
Các nước châu Phi được đưa vào báo cáo EF EPI năm ngoái chỉ có những thay đổi nhỏ về trình độ tiếng Anh. Morocco đã đảo ngược xu hướng đi lên của mình và giảm gần hai điểm, rơi vào mức thông thạo Rất Thấp.

Thay đổi về điểm số EF EPI so với năm trước



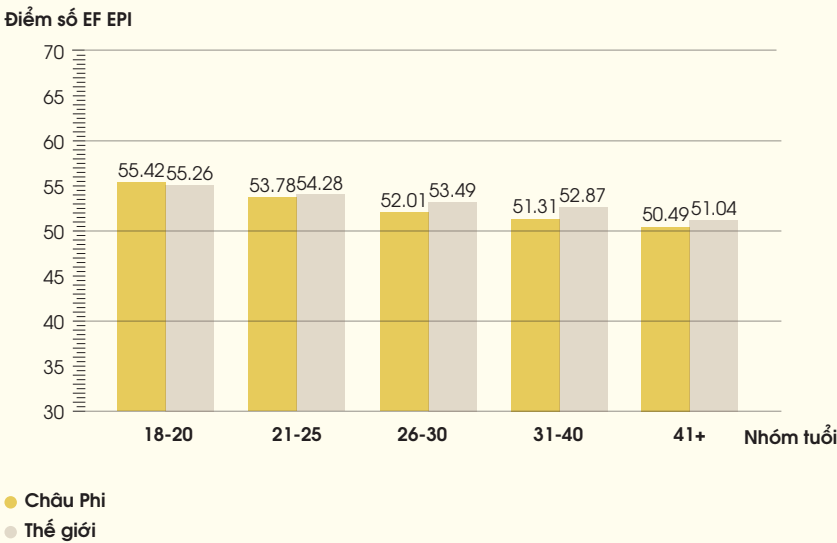
KHOẢNG CÁCH GIỚI TÍNH

Phù hợp với tỷ lệ bỏ học thấp hơn, phụ nữ châu Phi cũng vượt qua nam giới với hơn 3 điểm, khiến châu Phi trở thành khu vực có sự chênh lệch lớn nhất về giới tính. Phụ nữ châu Phi cũng đạt điểm số cao hơn một chút so với mức trung bình toàn cầu, trong khi đàn ông châu Phi lại có điểm số thấp hơn một chút.



KHOẢNG CÁCH THẾ HỆ

Các nhóm tuổi tại châu Phi ngang bằng hoặc thấp hơn một chút so với mức trung bình toàn cầu. Trong một dấu hiệu mang tính hy vọng cho tương lai của khu vực này, những người trưởng thành trẻ từ 18-20 tuổi có điểm số cao hơn mức trung bình của những người đồng trang lứa trên toàn cầu.



TRUNG ĐÔNG

CÁC MỨC ĐỘ THÔNG THẠO

- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất Thấp

BẢNG XẾP HẠNG EF EPI

57	U.A.E.	48.88	70	Oman	44.48
58	Syria	48.49	72	Saudi Arabia	43.98
59	Qatar	48.19	74	Kuwait	43.14
63	Jordan	47.40	79	Iraq	38.12
65	Iran	46.60			

TIẾNG ANH KÉM GÂY CẢN TRỞ CHO SỰ TRAO ĐỔI TẠI TRUNG ĐÔNG

Mặc dù có sự không đồng nhất của Trung Đông nơi mà những vùng giàu có nằm cạnh những vùng rất nghèo và nơi những quốc gia đang hoà bình nằm cạnh những vùng chiến sự, mức độ thông thạo Anh ngữ ở khu vực này lại thấp đồng đều một cách đáng ngạc nhiên.

So với năm trước, mức độ thông thạo Anh ngữ đã tăng nhẹ ở hầu hết các quốc gia tại Trung Đông, trong đó Ả Rập Saudi đạt tiến bộ lớn nhất. Tuy nhiên, trình độ tiếng Anh trung bình trong khu vực vẫn còn quá yếu để sử dụng trong học thuật hoặc công việc. Điều này là một vấn đề nghiêm trọng đối với một khu vực nằm ở điểm giao của châu Âu, Châu Phi và châu Á vốn sẽ được hưởng lợi rất nhiều từ trao đổi quốc tế.

NHỮNG XU HƯỚNG THEO VÙNG

Hầu hết các nước ở Trung Đông đều có dân số rất trẻ. Xét toàn khu vực, ước tính có khoảng 38% dân số dưới 18 tuổi. Khu vực này có tỷ lệ thất nghiệp ở người trẻ cao: từ 20 đến 30% đối với nam thanh niên ở hầu hết các quốc gia và gấp đôi con số đó với phụ nữ trẻ, cộng với khó khăn là những người trẻ tuổi có trình độ học vấn cao nhất có tỷ lệ thất nghiệp cao nhất. Những công việc được mong muốn nhất thường là có biên chế. Những công việc này có mức lương và độ an toàn cao nhất, nhưng có số lượng quá ít để đáp ứng đủ lượng sinh viên tốt nghiệp đại học ngày càng tăng. Hệ quả tất yếu là khu vực này đã trải qua những căng thẳng xã hội do tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên ngày càng tăng trong một thể hệ có học vấn và am hiểu về công nghệ ngày càng cao.

Một nguyên nhân cho những căng thẳng này là tình trạng nhập cư, và Trung Đông xét tổng thể gặp tình trạng chảy máu chất xám cao sang châu Âu và Bắc Mỹ, đặc biệt là với các chuyên

viên có trình độ cao nhất. Một số doanh nhân trẻ tuổi đã bắt đầu tìm kiếm việc làm lâu dài tại quê nhà, nhưng hạ tầng Internet chất lượng thấp, mức thuế xuất nhập khẩu cao và các đồng tiền nhiều biến động đã cản trở sự hình thành một nền văn hóa khởi nghiệp lớn mạnh.

LĨNH VỰC CẦN CẢI THIỆN

Trung Đông đã trải qua quá nhiều xung đột bạo lực kể từ khi kết thúc chiến tranh thế giới lần thứ hai. Những xung đột này đã gây khó khăn cho việc cung cấp dịch vụ giáo dục cơ bản cho trẻ em ở các vùng trong khu vực. Khi ngay cả những dịch vụ giáo dục cơ bản nhất cũng không được bảo đảm thì việc thảo luận về trình độ tiếng Anh là vô ích.

Ở các quốc gia ổn định hơn trong khu vực, kỹ năng tiếng Anh có thể được cải thiện nếu hệ thống nhà trường quyết định dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ với mọi trẻ em từ tiểu học, hiện đại hóa các phương pháp giảng dạy và đảm bảo mọi giáo viên được đào tạo tiếng Anh ban đầu chất lượng cao. Hầu hết những khoản đầu tư lớn vào công nghệ giáo dục ở các quốc gia vùng Vịnh chưa đồng bộ với những đầu tư cần thiết vào nội dung học thuật và đào tạo giáo viên. Do đó các nhà trường vẫn chưa thể sử dụng công nghệ mới một cách hiệu quả.

Một số vùng trong khu vực phụ thuộc nhiều vào các giáo viên tiếng Anh của nước ngoài. Đó có thể là một sự khắc phục tạm thời với những nước thiếu

các giảng viên có trình độ, nhưng về lâu dài nó không thể thay thế cho một hệ thống đào tạo giáo viên trong nước chất lượng cao. Ở cấp đại học, một số nước Trung Đông đã phát triển các chi nhánh ở nước ngoài với giảng viên và sinh viên quốc tế được tuyển chọn từ cả các nước Ả Rập và ngoài Ả Rập. Sự mở cửa đối với trao đổi quốc tế này có thể nâng cao trình độ tiếng Anh của sinh viên, tuy nhiên các tổ chức này có thể tạo ra khác biệt lớn hơn bằng cách kết hợp các chương trình tiếp cận cộng đồng để đào tạo giáo viên tiếng Anh tại địa phương.

CÁC SÁNG KIẾN

Tại Trung Đông, các chính phủ có xu hướng đưa những sáng kiến giáo dục tiếng Anh vào các chương trình lớn hơn nhằm hiện đại hoá hoặc bỏ qua một bộ phận cụ thể của hệ thống giáo dục không đạt các tiêu chuẩn quốc tế. Các quốc gia vùng Vịnh giàu có thường tập trung đầu tư vào công nghệ và các học bổng du học, mặc dù biến động về giá dầu có thể đe dọa nguồn kinh phí cho những chương trình tốn kém này.

NHỮNG SÁNG KIẾN HỌC TIẾNG ANH TẠI TRUNG ĐÔNG

U.A.E.

Mức Thông Thạo Thấp
Điểm số EF EPI: 48.88
#57 trong số 80 quốc gia

SÁNG KIẾN HỌC THÔNG MINH MOHAMMED BIN RASHID

Vào năm 2012, Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất đã triển khai một sáng kiến học tập thông minh mới nhằm cải tổ những lớp học tại nước này. Khi được triển khai toàn bộ, sáng kiến này sẽ đưa "Lớp học Thông minh" vào tất cả các trường công lập và cung cấp cho mỗi học sinh một máy tính bảng với kết nối mạng 4G, tạo điều kiện cho việc truy cập các tài nguyên tiếng Anh trực tuyến cũng như các tài liệu khác. Đến năm 2015, sáng kiến này đã tiếp cận được hơn 34.000 học sinh tại 208 trường học và cung cấp 1.735 màn hình thông minh và 5.295 máy tính xách tay cho các giáo viên. Tuy nhiên, một số nhà giáo dục nói rằng sự thiếu hụt về đào tạo cho giáo viên cũng như thiếu đầu tư cho tài liệu sư phạm trực tuyến đã làm hạn chế giá trị đào tạo của công nghệ mới này.

QATAR

Mức Thông Thạo Rất Thấp
Điểm số EF EPI: 48.19
#59 trong số 80 quốc gia

CỔNG ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN QUỐC GIA QATAR

Để đáp ứng Tầm nhìn Quốc gia Qatar năm 2030 với mục đích biến nước này thành một xã hội tập trung vào toàn cầu, Bộ Giao thông Vận tải và Truyền thông đã triển khai Cổng Đào tạo Trực tuyến Quốc gia Qatar vào năm 2016. Cổng thông tin này dạy cho người trưởng thành nhiều kỹ năng thông qua các tương tác ảo và các bài học có nhịp độ tùy chỉnh. Qatar đang sử dụng cổng thông tin này để đào tạo nhân viên khách sạn về tiếng Anh để chuẩn bị cho Giải Vô địch Điền kinh Thế giới 2019 và Giải bóng đá vô địch thế giới FIFA World Cup 2022.

Ả RẬP SAUDI

Mức Thông Thạo Rất Thấp
Điểm số EF EPI: 43.98
#72 trong số 80 quốc gia

CHƯƠNG TRÌNH HỌC BỔNG NHÀ VUA ABDULLAH

Vào năm 2005, nhà vua quá cố Abdullah đã đề ra một chương trình học bổng để tài trợ cho người dân Ả Rập Saudi đi du học. Theo Chương trình Học bổng Nhà vua Abdullah (KASP), sinh viên được đào tạo về tiếng Anh trong bốn tháng trước khi bắt đầu chương trình bậc đại học của mình. Chương trình cũng trả tiền học phí, vé máy bay, bảo hiểm y tế và tiền tiêu vặt. Trong một thập kỷ, KASP đã tài trợ cho 90% sinh viên Ả Rập Saudi theo học những chương trình đại học và sau đại học ở nước ngoài. Mặc dù KASP đã hỗ trợ hàng trăm ngàn sinh viên kể từ khi bắt đầu, giá dầu giảm đã buộc chính phủ nước này phải thu hẹp phạm vi của chương trình, và cả sinh viên Ả Rập Saudi và các trường đại học ở những nước nói tiếng Anh đều đang cảm thấy sự bó buộc về kinh phí.

KUWAIT

Mức Thông Thạo Rất Thấp
Điểm số EF EPI: 43.14
#74 trong số 80 quốc gia

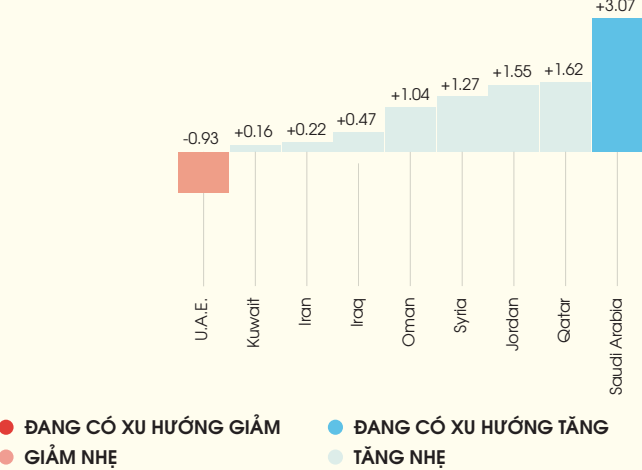
CỤC GIÁM SÁT CHUNG VỀ GIẢNG DẠY TIẾNG ANH

Cục Giám sát Chung về Giảng dạy tiếng Anh của Bộ Giáo dục Kuwait chịu trách nhiệm chỉ đạo việc giảng dạy tiếng Anh của nước này, từ việc thiết lập các tiêu chuẩn cho chương trình giảng dạy toàn quốc đến chuẩn bị các tài liệu giảng dạy và đánh giá. Trang web của họ cung cấp các tài nguyên bằng tiếng Anh cho sinh viên và giáo viên, cũng như các cơ hội để phản hồi. Mặc dù Bộ Giáo dục yêu cầu học sinh học tiếng Anh trong 12 năm, trình độ tiếng Anh của các học sinh công lập vẫn còn tương đối thấp; một nghiên cứu vào năm 2010 chỉ ra sự chuẩn bị kém và thiếu tính chuyên nghiệp của giáo viên là những nguyên nhân chính.

NHỮNG XU HƯỚNG CỦA EF EPI

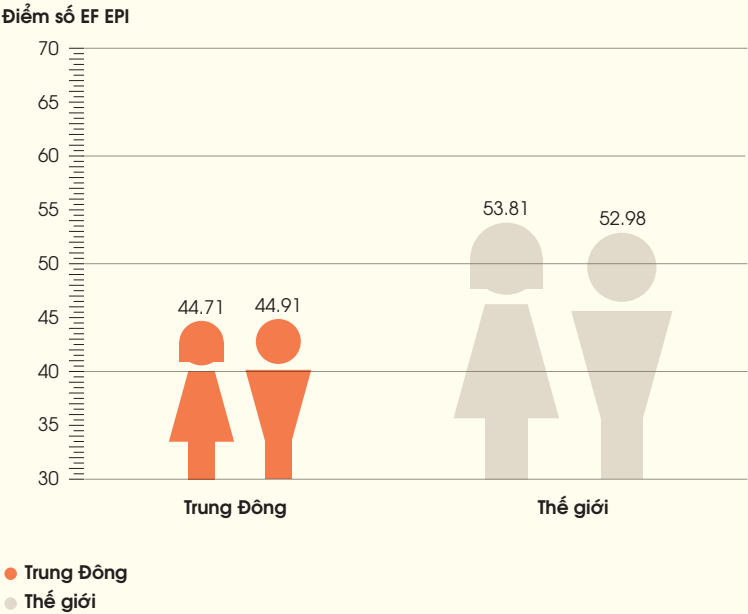
Mặc dù Ả Rập Saudi đã có cải thiện đáng kể trong năm nay, trình độ tiếng Anh tại Trung Đông phần lớn tập trung ở mức độ thành thạo Rất Thấp. Tuy vậy, hầu hết các nước đều đạt mức tăng khiêm tốn trong năm nay, ngoại trừ các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất.

Thay đổi về điểm số EF EPI so với năm trước



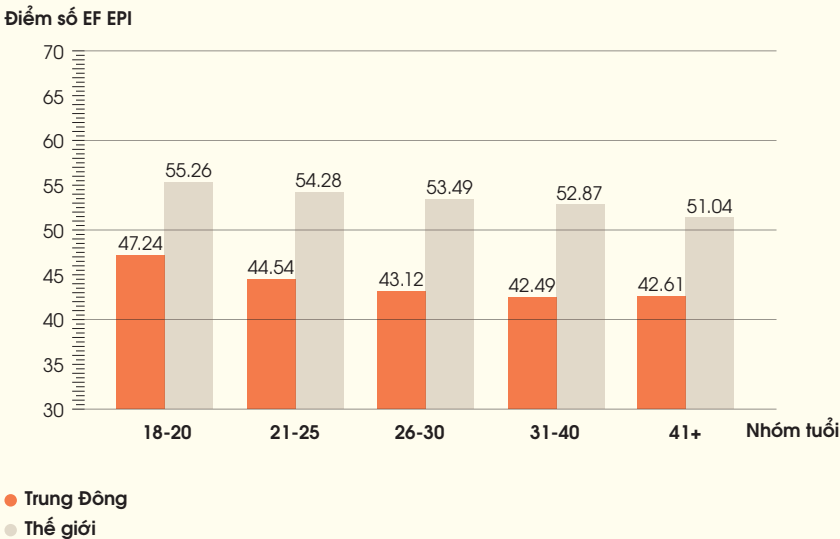
KHOẢNG CÁCH GIỚI TÍNH

Cả nam giới và nữ giới ở Trung Đông đều tụt hậu về trình độ tiếng Anh với điểm số thấp hơn mức trung bình toàn cầu tương ứng gần mười điểm. Giống như Mỹ Latinh, khoảng cách thống kê về giới tính không đáng kể.



KHOẢNG CÁCH THẾ HỆ

Các nhóm tuổi tại Trung Đông luôn có điểm số thấp hơn mức trung bình toàn cầu. Nhóm người trưởng thành trẻ vượt xa các nhóm khác, nhưng xu hướng này cần được đẩy nhanh để nâng cao trình độ của dân số đang bùng nổ trong khu vực một cách hiệu quả.



KẾT LUẬN

Hàng năm, các quốc gia chi hàng tỷ đô la để cải thiện trình độ tiếng Anh của người dân. Việc thành thạo một ngoại ngữ đòi hỏi nhiều năm, thậm chí là hàng chục năm, và không có phương pháp nào là phù hợp cho tất cả. Để minh họa cho những cách phương pháp khả dĩ nhằm nâng cao trình độ tiếng Anh của một quốc gia, chúng tôi đã mô tả các sáng kiến học tiếng Anh của 20 quốc gia trong báo cáo năm nay.

Vì có rất nhiều loại đối tượng khác nhau - từ sinh viên, người đi làm đến người về hưu - muốn học tiếng Anh, rất khó để chọn ra một phương pháp tổng quát duy nhất cho việc học tiếng Anh. Thay vào đó, các chương trình phải phù hợp với những nhu cầu và hạn chế của những nhóm đối tượng mục tiêu khác nhau. Một chính sách thành công sẽ có mục tiêu hỗ trợ mọi người ở những giai đoạn khác nhau trong hành trình này.

Với nguồn lực hạn chế, các nhà lãnh đạo tốt nhất nên phối hợp với các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức giáo dục đại học và khu vực tư nhân để đề ra một kế hoạch toàn diện nhằm (a) xác định những nhu cầu riêng biệt của từng nhóm đối tượng mục tiêu; (b) đề ra những mục tiêu thực tế và có thể đo lường được, và (c) hỗ trợ các chương trình đáp ứng những mục tiêu này. Theo hiểu biết của chúng tôi, chưa có quốc gia nào đề ra được kế hoạch toàn diện như vậy và đây là một cơ hội bị bỏ lỡ.

Tuy nhiên, 20 sáng kiến trong báo cáo này cho thấy có nhiều khả năng để giải quyết sự thiếu hụt về trình độ tiếng Anh ở các cộng đồng dân cư:

• **Tiếng Anh như một phương tiện giảng dạy:** Trong khi nhiều trường tư thực sử dụng tiếng Anh như là một phương tiện giảng dạy (EMI) với toàn bộ hoặc một phần chương trình của mình, một

số quốc gia không nói tiếng Anh đang thử nghiệm sử dụng EMI rộng rãi hơn trong hệ thống giáo dục công lập. Chẳng hạn, Tây Ban Nha và Panama có các chương trình song ngữ, trong khi Morocco tổ chức các lớp học tại trường trung học được tăng cường tiếng Anh. Việc sử dụng tiếng Anh làm phương tiện giảng dạy không có gì mới, nhưng điều quan trọng là đảm bảo được việc học sinh học các tài liệu bằng tiếng Anh cũng hiệu quả như khi học bằng ngôn ngữ mẹ đẻ.

• **Cải cách chương trình học và chuẩn hóa việc đánh giá:** Các quốc gia đang chuẩn bị để sinh viên của mình tham gia vào một thị trường lao động quốc tế nhiều cạnh tranh, vì vậy việc điều chỉnh chương trình học và đánh giá trình độ ngoại ngữ theo các tiêu chuẩn quốc tế là điều cần thiết. Đức và Kuwait đã thành lập các tổ chức quốc gia để thiết lập những tiêu chuẩn về chương trình học và đề ra các đánh giá được chuẩn hóa, phần lớn phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Có thể là điều đáng buồn khi các sinh viên đạt kết quả kém trong những kỳ thi đánh giá quốc tế, nhưng việc nêu bật vấn đề là bước đầu tiên để giải quyết nó.

• **Quốc tế hóa giáo dục đại học:** Với nỗ lực nhằm thu hút thêm các sinh viên và giảng viên quốc tế và cải thiện vị trí trong các bảng xếp hạng quốc tế,

các trường đại học trên toàn thế giới đang tăng cường tổ chức các lớp học bằng tiếng Anh và yêu cầu nhiều giảng viên hơn phải xuất bản công trình bằng tiếng Anh. Nhật Bản, Nga và Nam Phi đều đang có các chương trình quốc gia nhằm tăng cường việc sử dụng tiếng Anh trong trường đại học, và nhiều trường đại học ở các quốc gia khác cũng đang tiến hành những điều chỉnh tương tự.

• **Học bổng du học cho sinh viên đại học:** Một trong những hoạt động đầu tư phổ biến nhất về đào tạo tiếng Anh là tài trợ các học bổng du học cho sinh viên đại học. Những chương trình này ít gây tranh cãi về mặt chính trị hơn so với cải cách giáo dục. Đối với sinh viên, chúng cũng được ưa chuộng hơn và dễ thực hiện hơn. Hungary, Mexico, và Ả Rập Saudi có những chương trình học bổng tương đối lớn, trong khi Brazil chuẩn bị để sinh viên thành công ở nước ngoài với các lớp học ngôn ngữ sơ bộ.

• **Đào tạo cho người trưởng thành:** Rất ít quốc gia có những dự án toàn quốc nhằm nhắm thẳng vào việc nâng cao trình độ tiếng Anh cho người trưởng thành đang đi làm. Singapore và Hồng Kông đang có những chiến dịch để khuyến khích người trưởng thành nâng cao vốn tiếng Anh của mình. Điều dễ thấy là các công ty và cá nhân thường tự đầu tư cho việc đào tạo tiếng Anh của mình, và những

kế hoạch tài trợ cho hoạt động giáo dục bổ sung thường bao gồm tùy chọn học ngoại ngữ. Nhưng những sáng kiến này hiếm khi được phối hợp ở cấp quốc gia.

- **Học tập với sự hỗ trợ của công nghệ:**
Uruguay đã cấp máy tính xách tay cho mọi học sinh tiểu học và các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất đã cấp cho mọi học sinh máy tính bảng có kết nối 4G. Những thiết bị này được cung cấp với mục đích giúp cá nhân hóa việc giảng dạy trong nhiều môn học, trong đó có tiếng Anh. Tuy nhiên, vẫn chưa rõ ràng liệu các giáo viên có học được cách tận dụng công nghệ mới một cách hiệu quả hay không. Uruguay cũng đã kết nối các giáo viên ở những nước nói tiếng Anh với các lớp học trong trường tiểu học của họ qua mạng Internet, còn Nigeria sử dụng công nghệ SMS để giúp tiếp cận dễ dàng việc học tiếng Anh. Đối với các học viên trưởng thành, những công cụ như cổng thông tin giáo dục trực tuyến của Qatar giúp tiếp cận việc đào tạo nghề bằng tiếng Anh một cách thuận tiện. Việc giảng dạy tiếng Anh với sự hỗ trợ của công nghệ thực sự có tiềm năng ngay cả khi nó chưa trở thành hiện thực với hầu hết mọi người.

- **Đào tạo giáo viên tiếng Anh địa phương:** Giáo viên là tâm điểm của mọi hệ thống giáo dục và việc nâng cao trình độ giảng dạy tiếng Anh trong các trường học không thể bỏ qua việc đào tạo lại cho các giáo viên tiếng Anh và cải thiện hoạt động đào tạo giáo viên ban đầu. Những hoạt động này bao gồm các chương trình toàn quốc có cấu trúc như Chương trình Nâng cao Trình độ Giáo viên tiếng Anh tại Malaysia, cũng như các cuộc họp địa phương của hiệp hội như một sáng kiến mới đầy triển vọng tại Angola. Các giáo viên tiếng Anh không chỉ cần nói tiếng Anh tốt. Họ cũng cần được hỗ trợ chuyên môn thường xuyên, đào tạo thực tiễn, các phương tiện và tài liệu đầy đủ cũng như sự công nhận để thực hiện tốt một công việc quan trọng.

Cần có rất nhiều nỗ lực và sự đầu tư để đưa một quốc gia hay công ty hướng tới một tương lai với đội ngũ lao động nói tiếng Anh. Chúng tôi hy vọng rằng bằng cách chia sẻ các dữ liệu và phân tích của mình về những xu hướng trong trình độ tiếng Anh ở người trưởng thành trên toàn cầu, chúng tôi đã đóng góp vào những trao đổi về tương lai của việc đào tạo tiếng Anh.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF ngày càng được trích dẫn như một nguồn thông tin đáng tin cậy bởi các nhà báo, nhà giáo dục, quan chức và các nhà lãnh đạo kinh doanh. EF hân hạnh được đóng góp vào những trao đổi về đào tạo tiếng Anh đang diễn ra trên toàn cầu.

Ấn bản thứ bảy này của EF EPI dựa trên dữ liệu kiểm tra từ hơn một triệu thí sinh đã hoàn thành ba phiên bản khác nhau của Bài kiểm tra Anh ngữ Tiêu chuẩn EF (EF SET) vào năm 2016.

BÀI KIỂM TRA ANH NGỮ TIÊU CHUẨN EF

EF SET là một bài kiểm tra tiếng Anh trực tuyến có tính thích ứng về các kỹ năng đọc và nghe. Đây là một bài kiểm tra chuẩn hóa được chấm điểm khách quan và được thiết kế để phân loại khả năng ngôn ngữ của thí sinh vào trong sáu cấp độ do Khung tiêu chuẩn chung châu Âu (CEFR) quy định. Để biết thêm thông tin về việc nghiên cứu và phát triển EF SET, hãy truy cập www.efset.org/research

Chỉ số EF EPI được tính dựa trên kết quả từ ba phiên bản khác nhau của kì thi EF SET. Hai phiên bản trong đó được cung cấp miễn phí cho mọi người dùng Internet. Phiên bản thứ ba là bài kiểm tra xếp lớp trực tuyến được EF sử dụng trong quá trình tuyển sinh vào các khóa học tiếng Anh. Một phân tích đã được tiến hành với 48.200 thí sinh đã hoàn thành nhiều phiên bản của EF SET để thiết lập một phương pháp tính điểm thống nhất và nhất quán.

Điểm số EF EPI 2017 của các quốc gia đã được phát hiện có sự tương quan chặt

chẽ với các điểm số của quốc gia trong kỳ thi TOEFL iBT 2016 ($r = 0.82$) và IELTS Academic Test 2015 ($r = 0.71$). Những mối tương quan này cho thấy mặc dù các bài kiểm tra này có sự khác biệt về thiết kế và hồ sơ của thí sinh, chúng cũng thể hiện những xu hướng tương tự nhau về trình độ tiếng Anh của quốc gia.

NGƯỜI DỰ THI

Mặc dù đối tượng mẫu thí sinh của kỳ thi EF EPI thiên về những người quan tâm đến việc theo học ngôn ngữ, mẫu này được cân bằng giữa các thí sinh nam và nữ và đại diện cho những người học ngôn ngữ trưởng thành từ nhiều lứa tuổi.

- Nữ giới chiếm 47,8% tổng số mẫu.
- Độ tuổi trung bình của các thí sinh đã trưởng thành là 26.
- 79% các thí sinh là dưới 35 tuổi và 99% dưới 60 tuổi.
- Độ tuổi trung bình của những thí sinh nam và nữ không có sự chênh lệch.

Do các thí sinh có động lực làm bài thi nhờ quan tâm đến việc học tiếng Anh nên mẫu nghiên cứu sẽ bao gồm chủ yếu là những người trưởng thành trong độ tuổi lao động, với khuynh hướng thiên về các sinh viên và những người mới bắt đầu sự nghiệp của mình.

Chỉ các quốc gia có ít nhất 400 thí sinh được đưa vào báo cáo, và trong hầu hết các trường hợp số lượng thí sinh lớn hơn rất nhiều. Có tổng cộng 80 quốc gia và vùng lãnh thổ được đưa vào nghiên cứu lần này.

KHUYNH HƯỚNG CHỌN MẪU

Chúng tôi công nhận rằng những người làm bài kiểm tra được đại diện trong chỉ số này là tự chọn và không đảm bảo khả năng đại diện cho cả quốc gia về tổng thể. Chỉ những người có mong muốn học tiếng Anh hoặc tò mò về trình độ tiếng Anh của mình sẽ tham gia vào một trong những bài kiểm tra này. Điều này có thể kéo các điểm số lên cao hơn hoặc xuống thấp hơn so với điểm số của toàn thể người dân. Những người tham gia dự thi không có động cơ để tăng điểm số một cách bất thường bằng cách gian lận hoặc học nhồi nhét với những bài thi áp lực thấp này, do các kết quả này không dẫn đến việc cấp chứng chỉ hoặc xét duyệt vào chương trình nào.

Các bài kiểm tra này được mở miễn phí trực tuyến nên bất kỳ ai có kết nối Internet đều có thể tham gia. Gần như tất cả những người làm bài kiểm tra của chúng tôi là người đi làm hoặc thanh niên đang hoàn thành việc học. Những người không truy cập được Internet sẽ bị loại trừ. Chúng tôi dự tính rằng việc loại trừ này sẽ có tác động mạnh nhất ở những quốc gia có mức độ sử dụng Internet thấp. Khuynh hướng chọn mẫu này sẽ có xu hướng kéo điểm số lên cao hơn do loại trừ những người nghèo hơn và có học vấn thấp hơn. Tuy nhiên, các phương pháp kiểm tra qua Internet cho phép truy cập tự do đã chứng minh được tính hiệu quả trong việc thu thập một lượng rất lớn dữ liệu về các mức độ thông thạo tiếng Anh trên toàn cầu.

CÁCH TÍNH ĐIỂM SỐ

Để tính điểm số EF EPI của một quốc gia, mỗi điểm kiểm tra được tiêu chuẩn hóa thành một tỷ lệ phần trăm những câu trả

lời đúng cho bài kiểm tra đó. Sau đó tất cả điểm số của một quốc gia sẽ được tính trung bình dựa trên ba bài kiểm tra, với trọng số mỗi bài tương đương nhau. Các mức điểm trung bình của khu vực và toàn cầu được tính theo trọng số về dân số của mỗi quốc gia trong mỗi khu vực.

Mỗi quốc gia được xếp vào một mức độ thông thạo dựa trên điểm số của mình. Những mức độ thông thạo này giúp xác định các nhóm quốc gia có trình độ tiếng Anh tương tự nhau và giúp so sánh trong và giữa các khu vực. Các mức độ thông thạo này được xây dựng phù hợp với Khung tiêu chuẩn chung châu Âu (CEFR) và các cấp độ khóa học của EF.

- Mức Thông thạo Rất Cao tương ứng với trình độ B2 của CEFR.
- Các mức Thông thạo Cao, Trung bình và Thấp tương ứng với trình độ B1 của CEFR, và mỗi mức thông thạo tương ứng với một cấp độ khóa học EF duy nhất.
- Mức Thông thạo Rất Thấp tương ứng với trình độ A2 của CEFR.

Xem trang 42-43 để biết thêm chi tiết về năng lực cụ thể của những người nói tiếng Anh theo từng mức độ.

CÁC NGUỒN DỮ LIỆU KHÁC

Chỉ số EF EPI được tạo ra qua một quy trình khác với quy trình được sử dụng bởi những tổ chức nghiên cứu ý kiến công chúng như Euromonitor và Gallup, hoặc bởi OECD trong các khảo sát về kỹ năng như PISA và PIAAC. Những nghiên cứu đó chọn đối tượng khảo sát theo độ tuổi, giới tính, trình độ học vấn, thu nhập và các yếu tố khác. Nhóm khảo sát của

họ thường có quy mô nhỏ với tối đa vài nghìn người tham gia ở mỗi quốc gia. Do các nhóm này được tập hợp bằng cách sử dụng những phương pháp chọn mẫu phức tạp, chúng được coi là đại diện cho toàn bộ dân số.

Một nguồn dữ liệu khác về trình độ tiếng Anh xuất phát từ các hệ thống giáo dục quốc gia. Nhiều nước kiểm tra các kỹ năng tiếng Anh của tất cả các học sinh trung học bằng cách sử dụng một kỳ thi được chuẩn hóa toàn quốc. Kết quả của kỳ thi này có thể được công bố hoặc không và được các nhà giáo dục và các quan chức chính phủ sử dụng để đánh giá hiệu quả của cải cách giáo dục và xác định những lĩnh vực cần cải thiện. Đáng tiếc là những kỳ thi cấp quốc gia này không thể so sánh được với nhau và không được áp dụng cho người trưởng thành, vì vậy mặc dù chúng là một chỉ số có ích về trình độ tiếng Anh của học sinh trung học tại một quốc gia theo thời gian, chúng không thể được dùng để so sánh giữa các quốc gia, cũng như không thể cho chúng ta biết điều gì về trình độ tiếng Anh của người trưởng thành.

Báo cáo chỉ số EF EPI không được xây dựng để cạnh tranh hoặc phủ định lại các kết quả khảo thí quốc gia, dữ liệu thăm dò về ngôn ngữ hoặc bất kỳ tập dữ liệu nào khác. Thay vào đó, các bộ dữ liệu này có thể bổ sung cho nhau. Một số dữ liệu khá chi tiết nhưng chỉ giới hạn trong phạm vi một nhóm tuổi, quốc gia hoặc thông tin về người dự thi. Chỉ số EF EPI có đặc tính tổng quát và khảo sát những người trong độ tuổi lao động trên toàn thế giới bằng cách sử dụng một phương pháp đánh giá chung. Hiện

không có một bộ dữ liệu nào khác có kích thước và phạm vi tương đương với EF EPI, và mặc dù còn có những hạn chế, chúng tôi và nhiều nhà hoạch định chính sách, học giả và nhà phân tích khác tin rằng đây là một điểm tham chiếu có giá trị trong những trao đổi toàn cầu về đào tạo tiếng Anh.

CÁC BÁO CÁO EF EPI LIÊN QUAN

Chuỗi nghiên cứu EF EPI gồm ba báo cáo riêng biệt: báo cáo chính EF EPI này nghiên cứu mức độ thông thạo Anh ngữ của người trưởng thành, EF EPI cho Công ty (EF EPI-c) nghiên cứu trình độ tiếng Anh của đội ngũ lao động và EF EPI cho Trường học (EF EPI-s) kiểm tra trình độ của học sinh trung học và sinh viên đại học. Năm nay chúng tôi phát hành ấn bản EF EPI thứ bảy và ấn bản EF EPI-s thứ hai. Ấn bản EF EPI-c thứ ba được phát hành vào năm 2016. Tất cả các báo cáo đều có thể tải về tại www.ef.com/epi.

EF EDUCATION FIRST

EF Education First (www.ef.com) là một công ty giáo dục quốc tế tập trung vào trải nghiệm ngôn ngữ, học thuật và văn hoá. Được thành lập vào năm 1965, sứ mệnh của EF là "mở cửa thế giới thông qua giáo dục". Với hơn 500 trường học và văn phòng tại 54 quốc gia, EF là Nhà tài trợ Dịch vụ Giáo dục Chính thức cho Thế vận hội Olympic và Paralympic Mùa đông tại PyeongChang năm 2018. Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF được phát hành bởi EF Learning Labs, bộ phận nghiên cứu và đổi mới của EF Education First.

GIỚI THIỆU VỀ CÁC MỨC THÔNG THẠO CỦA EF EPI

Các mức thông thạo khiến cho việc xác định các nước có trình độ tương tự nhau và việc so sánh giữa và trong các khu vực trở nên dễ dàng hơn. Các khả năng tương ứng được liệt kê ở mỗi mức thông thạo thể hiện một phần những gì một cá nhân có thể hoàn thành ở mỗi cấp độ. Các quốc gia được liệt kê là ba nước đứng đầu ở mỗi mức thông thạo. EF EPI chỉ khảo sát các quốc gia và vùng lãnh thổ nơi tiếng Anh không phải là tiếng mẹ đẻ.

Chỉ số thông thạo Anh ngữ EF EPI xếp các quốc gia và vùng lãnh thổ được khảo sát vào năm mức thông thạo, từ Rất Cao đến Rất Thấp. Các mức thông thạo khiến cho việc xác định các nước có trình độ tương tự nhau và việc so sánh giữa và trong các khu vực trở nên dễ dàng hơn. Trong biểu đồ ở trang sau, chúng tôi đưa ra ví dụ về các khả năng tương ứng mà một cá nhân có thể thực hiện ở mỗi mức thông thạo. Sự lựa chọn các khả năng tương ứng này không nhằm mục đích liệt kê toàn bộ,

nhưng đó là một tham chiếu hữu ích cho việc tìm hiểu sự tiến triển của các kỹ năng qua từng mức thông thạo. Một lưu ý quan trọng là mức thông thạo của một quốc gia chỉ thể hiện cấp độ của một người "trung bình" được khảo sát ở đó. Mục tiêu của EF EPI là so sánh các quốc gia và vùng lãnh thổ, do đó cần phải bỏ qua những điểm mạnh và điểm yếu của cá nhân.

MỨC THÔNG THẠO RẤT CAO HÀ LAN THỤY ĐIỂN ĐAN MẠCH	VÍ DỤ VỀ KHẢ NĂNG TƯƠNG ỨNG VỚI CÁC MỨC THÔNG THẠO ✓ Sử dụng ngôn ngữ phù hợp và kèm theo sắc thái trong các tình huống xã hội ✓ Đọc các văn bản cao cấp một cách dễ dàng ✓ Đàm phán hợp đồng với một người nói tiếng Anh bản xứ
MỨC THÔNG THẠO CAO ĐỨC ÁO BA LAN	✓ Thuyết trình tại nơi làm việc ✓ Hiểu các chương trình truyền hình ✓ Đọc một tờ báo
MỨC THÔNG THẠO TRUNG BÌNH BULGARIA HY LẬP LITHUANIA	✓ Tham gia vào các cuộc họp trong lĩnh vực chuyên môn của mình ✓ Hiểu lời bài hát ✓ Viết các email chuyên nghiệp về các chủ đề quen thuộc
MỨC THÔNG THẠO THẤP TRUNG QUỐC NHẬT BẢN NGA	✓ Khám phá một nước nói tiếng Anh với vai trò một du khách ✓ Nói chuyện, tán gẫu với đồng nghiệp ✓ Hiểu các email đơn giản từ đồng nghiệp
MỨC THÔNG THẠO RẤT THẤP SYRIA QATAR MOROCCO	✓ Giới thiệu đơn giản về bản thân (tên, tuổi, quốc gia xuất xứ) ✓ Hiểu các dấu hiệu đơn giản ✓ Đưa ra những hướng dẫn cơ bản cho một du khách nước ngoài

NĂNG LỰC NGÔN NGỮ VÀ CÁC CẤP ĐỘ CỦA KHUNG TIÊU CHUẨN CHUNG CHÂU ÂU

MỨC ĐỘ CAO CẤP	C2	Có thể hiểu một cách dễ dàng hầu hết văn nói và viết. Có thể tóm tắt thông tin từ các nguồn thông tin nói hoặc viết, sắp xếp lại thông tin và trình bày lại một cách logic. Có thể diễn đạt tức thì, rất trôi chảy và chính xác, phân biệt được được các ý nghĩa tinh tế khác nhau trong các tình huống phức tạp.
	C1	Có thể hiểu những văn bản dài, phức tạp và nhận biết được hàm ý. Có thể diễn đạt trôi chảy và tức thì mà không phải khó khăn tìm từ ngữ diễn đạt. Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn. Có thể viết rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện được khả năng sử dụng tốt bố cục văn bản, từ ngữ nối câu và các công cụ liên kết từ ngữ.

MỨC ĐỘ TRUNG CẤP	B2	Có thể hiểu ý chính của văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy và tự nhiên để có thể giao tiếp thường xuyên với người bản ngữ mà không làm cho bên giao tiếp nào bị căng thẳng. Có thể viết văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.
	B1	Có thể hiểu được các ý chính của một diễn ngôn tiêu chuẩn (standard input), rõ ràng về các vấn đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v. Có thể xử lý hầu hết các tình huống có thể xảy ra khi đi đến nơi sử dụng ngôn ngữ. Có thể viết đơn giản nhưng liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng và hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình.

MỨC ĐỘ SƠ CẤP	A2	Có thể hiểu được các câu và cấu trúc thường xuyên được sử dụng liên quan đến nhu cầu giao tiếp tối cần thiết (chẳng hạn như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm). Có thể giao tiếp về những chủ đề giao tiếp đơn giản, sự vụ cần trao đổi thông tin về những vấn đề quen thuộc hàng ngày. Có thể mô tả đơn giản về bản thân mình, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu.
	A1	Có thể hiểu và sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường nhật và các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể. Có thể tự giới thiệu bản thân và người khác và có thể trả lời những thông tin về bản thân mình như sống ở đâu, biết ai và có cái gì. Có thể giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói chậm và rõ ràng và sẵn sàng hợp tác giúp đỡ.

TRÍCH DẪN THEO HỘI ĐỒNG CHÂU ÂU
Mọi quốc gia trong báo cáo EF EPI đều thuộc các mảng năng lực tương ứng với cấp độ A2 tới B2.

ĐIỂM SỐ EF EPI CỦA CÁC QUỐC GIA

PHỤ LỤC D

Tổng quan thay đổi về Năng lực Anh ngữ trong năm qua:

Những thay đổi về điểm số EF EPI thể hiện sự chênh lệch về điểm số EF EPI của một quốc gia từ ấn bản thứ sáu đến ấn bản thứ bảy. Những thay đổi lớn hơn hai điểm—dù tăng lên hoặc giảm xuống—thể hiện sự thay đổi lớn về năng lực Anh ngữ. Ấn bản EF EPI lần thứ sáu sử dụng dữ liệu các bài kiểm tra từ năm 2015 và ấn bản thứ bảy từ năm 2016.

QUỐC GIA	EF EPI ẤN BẢN 6	EF EPI ẤN BẢN 7	THAY ĐỔI ĐIỂM SỐ
ALGERIA	41.60	42.11	+0.51
ANGOLA	—	43.49	new
ARGENTINA	58.40	56.51	-1.89
ÁO	62.13	62.18	+0.05
AZERBAIJAN	46.90	46.97	+0.07
BANGLADESH	—	50.96	new
BỈ	60.90	61.58	+0.68
BRAZIL	50.66	51.92	+1.26
BULGARIA	56.79	57.34	+0.55
CAMPUCHIA	39.48	40.86	+1.38
CAMEROON	—	42.45	new
CHILE	50.10	51.50	+1.40
TRUNG QUỐC	50.94	52.45	+1.51
CÔ-LÔM-BI-A	48.41	49.97	+1.56
COSTA RICA	51.35	53.13	+1.78
CUBA	—	50.83	new
CỘNG HÒA SÉC	59.09	57.87	-1.22
ĐAN MẠCH	71.15	69.93	-1.22
CỘNG HÒA DOMINICA	57.24	56.31	-0.93
ECUADOR	49.13	49.42	+0.29
AI CẬP	47.32	46.51	-0.81
EL SALVADOR	43.83	45.70	+1.87
PHẦN LAN	66.61	65.83	-0.78
PHÁP	54.33	54.39	+0.06
ĐỨC	61.58	62.35	+0.77
HY LẬP	—	57.14	new
GUATEMALA	47.64	49.52	+1.88
HỒNG KÔNG	54.29	55.81	+1.52
HUNGARY	58.72	58.61	-0.11
ẤN ĐỘ	57.30	56.12	-1.18
INDONESIA	52.94	52.15	-0.79
IRAN	46.38	46.60	+0.22
IRAQ	37.65	38.12	+0.47
Ý	54.63	54.19	-0.44
NHẬT BẢN	51.69	52.34	+0.65
JORDAN	45.85	47.40	+1.55
KAZAKHSTAN	47.42	45.95	-1.47
KUWAIT	42.98	43.14	+0.16
LÀO	38.45	37.56	-0.89
LIBYA	37.82	38.61	+0.79

COUNTRY	EF EPI ẤN BẢN 6	EF EPI ẤN BẢN 7	THAY ĐỔI ĐIỂM SỐ
LITHUANIA	55.08*	57.08	+2.00
LUXEMBOURG	63.20	64.57	+1.37
MA CAO	51.36	51.87	+0.51
MALAYSIA	60.70	61.07	+0.37
MEXICO	49.88	51.57	+1.69
MÔNG CỔ	42.77	44.21	+1.44
MOROCCO	49.86	47.91	-1.95
HÀ LAN	72.16	71.45	-0.71
NIGERIA	—	54.74	new
NA UY	68.54	67.77	-0.77
OMAN	43.44	44.48	+1.04
PAKISTAN	48.78	49.88	+1.10
PANAMA	48.08	50.68	+2.60
PERU	49.83	50.50	+0.67
PHILIPPINES	60.33	60.59	+0.26
BA LAN	61.49	62.07	+0.58
BỜ ĐÀO NHA	59.68	58.76	-0.92
QATAR	46.57	48.19	+1.62
ROMANIA	58.14	59.13	+0.99
NGA	52.32	52.19	-0.13
Ả RẬP SAUDI	40.91	43.98	+3.07
SERBIA	59.07	59.37	+0.30
SINGAPORE	63.52	66.03	+2.51
SLOVAKIA	57.34	57.63	+0.29
NAM PHI	—	63.37	new
HÀN QUỐC	54.87	55.32	+0.45
TÂY BAN NHA	56.66	56.06	-0.60
SRI LANKA	46.58	47.84	+1.26
THỤY ĐIỂN	70.81	70.40	-0.41
THỤY SĨ	60.17	60.95	+0.78
SYRIA	47.22*	48.49	+1.27
ĐÀI LOAN	52.82	52.04	-0.78
THÁI LAN	47.21	49.78	+2.57
TUNISIA	47.70	49.01	+1.31
THỔ NHĨ KỲ	47.89	47.79	-0.10
UKRAINE	50.62	50.91	+0.29
UNITED ARAB EMIRATES	49.81	48.88	-0.93
URUGUAY	51.63	51.73	+0.10
VENEZUELA	46.53	45.71	-0.82
VIỆT NAM	54.06	53.43	-0.63

* Quốc gia này không xuất hiện trong ấn bản thứ sáu của EF EPI, vì vậy điểm số này đến từ các ấn bản EF EPI trước đó.

Africa-America Institute. (2015). State of Education in Africa Report 2015. Retrieved from <http://www.aaionline.org/wp-content/uploads/2015/09/AAI-SOE-report-2015-final.pdf>

Arbaoui, L. (2014). After French and Spanish, Morocco to introduce English baccalaureate. Morocco World News. Retrieved from <https://www.moroccoworldnews.com/2014/07/133950/after-french-and-spanish-morocco-to-introduce-english-baccalaureate/>

British Council. (2014). Ceibal en Inglés. Retrieved from <https://www.britishcouncil uy/en/programmes/education/ceibal-en-ingles>

Central Intelligence Agency. (2017). The World Factbook. Retrieved from <https://www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/>

Council of Europe. (2017). Language Education Policy Profiles. Retrieved from http://www.coe.int/t/dg4/linguistic/Profils1_EN.asp

Council of Europe. (2001). Common European framework of reference for languages: Learning, teaching, assessment. Cambridge, U.K: Press Syndicate of the University of Cambridge.

The Economist. (2016). Youth unemployment in the Arab world. Retrieved from <http://www.economist.com/blogs/graphicdetail/2016/08/daily-chart-7>

Euromonitor International. (2016). Retrieved from <http://www.euromonitor.com/income-and-expenditure>

European Commission/EACEA/Eurydice Facts and Figures. (2015). National Sheets on Education Budgets in Europe 2015. Luxembourg: Publications Office of the European Union.

Holland, P. (2016). Why is Argentina suffering from StagLearning? The World Bank Group. Retrieved from <http://blogs.worldbank.org/education/why-argentina-suffering-staglearning>

Kottasova, I. (2016). Saudi Arabia cuts funding for students abroad. CNN Money. Retrieved from <http://money.cnn.com/2016/02/09/news/saudi-arabia-students-overseas/index.html>

Majgaard, K. and Mingat, (2012). Education in Sub-Saharan Africa: a comparative analysis. The World Bank Group. Retrieved from <https://openknowledge.worldbank.org/bitstream/handle/10986/13143/9780821388891.pdf;sequence=1>

Organization for Economic Cooperation and Development. (2016). Low-Performing Students: Why They Fall Behind and How To Help Them Succeed. Paris: OECD Publishing.

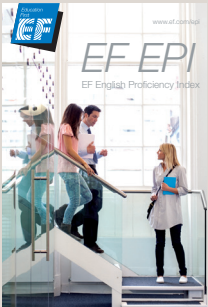
Organization for Economic Cooperation and Development. (2015). Programme for International Student Assessment. Retrieved from <http://www.oecd.org/pisa/>

United Nations Development Programme. (2016). Human Development Report 2016: Human Development for Everyone. Retrieved from <http://report.hdr.undp.org/>

United Nations Educational, Scientific, and Cultural Organization. (2014). Education Systems in ASEAN+6 Countries: A Comparative Analysis of Selected Educational Issues. Retrieved from <http://unesdoc.unesco.org/images/0022/002267/226757E.pdf>

United Nations Educational, Scientific, and Cultural Organization. (2014). Regional Report about Education for All in Latin America and the Caribbean. Retrieved from http://www.unesco.org/fileadmin/MULTIMEDIA/HQ/ED/ED_new/pdf/LAC-GEM-2014-ENG.pdf

TRUY CẬP
WWW.EF.COM/EPI ĐỂ
TẢI NHỮNG ẤN BẢN
TRƯỚC CỦA EF EPI.



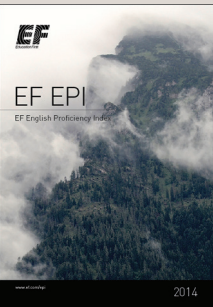
EF ENGLISH PROFICIENCY INDEX
ẤN BẢN THỨ NHẤT (2011)



EF ENGLISH PROFICIENCY INDEX
ẤN BẢN THỨ HAI (2012)



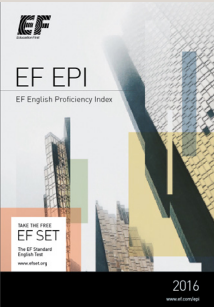
EF ENGLISH PROFICIENCY INDEX
ẤN BẢN THỨ BA (2013)



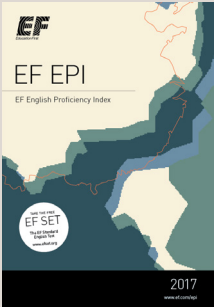
EF ENGLISH PROFICIENCY INDEX
ẤN BẢN THỨ TƯ (2014)



EF ENGLISH PROFICIENCY INDEX
ẤN BẢN THỨ NĂM (2015)



EF ENGLISH PROFICIENCY INDEX
ẤN BẢN THỨ SÁU (2016)



EF ENGLISH PROFICIENCY INDEX
ẤN BẢN THỨ BẢY (2017)



EF EPI

EF English Proficiency Index

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI
www.ef.com/epi

Bản quyền © 2017 EF Education First Ltd. Mọi quyền được bảo lưu.